

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

Số: 2459^A/CSVN-QLKT

**HỘI THI BÀN TAY VÀNG
KHAI THÁC MỦ CAO SU NĂM 2016**

V/v ban hành bộ đề thi lý thuyết song ngữ
Việt Nam - Campuchia.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2016

Kính gửi : Công ty Cao su khu vực Campuchia

Theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc tổ chức Hội thi “Bàn tay vàng khai thác mủ cao su năm 2016”;

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ban hành bộ đề thi Lý thuyết gồm 100 câu hỏi về quản lý, chăm sóc trên vườn cây cao su kinh doanh theo Quy trình kỹ thuật Cây Cao su năm 2012 và quy trình bổ sung 2014 (gồm 34 trang đính kèm) bằng song ngữ Việt Nam – Campuchia.

Lưu ý: Bộ đề lần này có rất nhiều thay đổi so với bộ đề lần trước do cập nhật các kiến thức mới trong quy trình bổ sung 2014 và cập nhật các quy định về nhíp độ cạo d4.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lãnh đạo Tập đoàn ‘đề b/c’;
- Lưu: VT, QLKT.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Đức
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI

Câu hỏi phần BVTV (20 câu)
សំណួរផ្នែកការពាររុក្ខជាតិ (២០ សំណួរ)

Kiến thức chung (3 câu)
ចំណេះដឹងទូទៅ (៣ សំណួរ)

1. Yêu cầu “4 đúng” để sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có hiệu quả là:

១. តម្រូវការ “ត្រូវទាំង៤” ដើម្បីប្រើប្រាស់ថ្នាំការពាររុក្ខជាតិឲ្យមានប្រសិទ្ធភាពខ្ពស់គឺ៖

a) Đúng thuốc; đúng lúc, đúng cách; đúng nồng độ và liều lượng

ក) ត្រូវថ្នាំ, ត្រូវពេល, ត្រូវរបៀប, ត្រូវកំហាប់ និងបរិមាណ

b) Đúng thuốc, đúng liều, đúng giá, đúng quy định

ខ) ត្រូវថ្នាំ, ត្រូវបរិមាណ, ត្រូវតំលៃ, ត្រូវតាមការកំណត់

c) Đúng đối tượng, đúng cách, đúng liều, đúng chỗ

គ) ត្រូវមុខសញ្ញា, ត្រូវរបៀប, ត្រូវបរិមាណ, ត្រូវកន្លែង

d) Đúng hiệu thuốc, đúng thời hạn, đúng quy cách, đúng liều lượng

ឃ) ត្រូវម៉ាកថ្នាំ, ត្រូវពេលកំណត់, ត្រូវក្បួនខ្នាត, ត្រូវបរិមាណ

2. Để bảo đảm an toàn khi phun thuốc bảo vệ thực vật cần:

២. ដើម្បីធានាសុវត្ថិភាពការងារនៅពេលបាញ់ថ្នាំការពាររុក្ខជាតិចាំបាច់៖

a) Có trang bị bảo hộ lao động; không ăn, hút thuốc trong khi đang phun thuốc

ក) មានបំពាក់សម្ភារៈការពារសុវត្ថិភាពការងារ, មិនទទួលទានចំណីអាហារ, ពិសារបារីពេលកំពុងបាញ់ថ្នាំ

b) Không sử dụng bình phun bị rò rỉ

ខ) មិនប្រើប្រាស់បំពង់បាញ់ថ្នាំត្រូវបែក ឆ្លាយ

c) Không phun ngược chiều gió và tránh để thuốc tiếp xúc với tất cả các bộ phận của cơ thể

គ) មិនបាញ់បញ្ជ្រាស់ទិសខ្យល់បក់ និងចៀសវាងកុំឲ្យថ្នាំប៉ះពាល់ដល់សរីរាង្គកាយ

d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng

ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

3. Thuốc trừ bệnh có hoạt chất *hexaconazole* có thể trị được loại bệnh nào trên cây cao su?

៣. តើថ្នាំព្យាបាលជំងឺមានធាតុសកម្ម *hexaconazole* អាចព្យាបាលជំងឺណាមួយដើមកៅស៊ូ?

a) Phấn trắng

ក) ប្រផេះស

b) Nấm hồng

ខ.) ផ្កាកុឡាប

c) *Corynespora*

គ) គូរីនៃសប៊ូរ៉ា (*Corynespora*)

d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng

ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

Bệnh Botryodiplodia (3 câu)

ជំងឺ មូត្រីយ៉ូឌីផ្លូឌីយ៉ា Botryodiplodia (៣ សំណួរ)

4. Hoạt chất nào có thể dùng để phòng trị bệnh Botryodiplodia?

៤. តើថ្នាំប្រភេទណាអាចប្រើដើម្បីការពារ និងព្យាបាលជំងឺមូត្រីយ៉ូឌីផ្លូឌីយ៉ា Botryodiplodia?

a) Validamycin

ក) វ៉ាលីដាមីស៊ីន Validamycine

b) Glyphosate

ខ) គ្លីផូសាត *Glyphosate*

c) Carbendazim

គ) កាប៉េនដាហ្ស៊ីម Carbendazim

d) Chlopyrifos

ឃ) គ្លូពីរីហ្វូស *Chlopyrifos*

5. Cần lưu ý phun trị bệnh Botryodiplodia vào mùa nào trong năm?

៥. តើត្រូវយកចិត្តទុកដាក់បាញ់ថ្នាំជំងឺមូត្រីយ៉ូឌីផ្លូឌីយ៉ា Botryodiplodia នៅរដូវណាក្នុងឆ្នាំ?

a) Mùa khô

ក) រដូវប្រាំង

b) Mùa mưa

ខ) រដូវភ្លៀង

c) Mùa cao su thay lá

គ) រដូវកៅស៊ូលាស់ស្លឹកថ្មី

d) Cả 3 câu đều đúng

ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

6. Vị trí gây hại chủ yếu của bệnh Botryodiplodia trên cây cao su là:

៦. ទីតាំងបំផ្លាញចំបងរបស់ជំងឺមូត្រីយ៉ូឌីផ្លូឌីយ៉ា Botryodiplodia នៅលើដើមកៅស៊ូគឺ

a) Lá

ក) ស្លឹក

b) Chồi

ខ) ខ្លែង

c) Cành và thân

គ) មែក និង តួដើម

d) Câu b và c đúng

ឃ) ចំឡើយ ខ និង ចំឡើយ គ ត្រូវ

Bệnh Rụng lá mùa mưa, loét sọc (4 câu)

ជំងឺជ្រុះស្លឹកនៅរដូវភ្លៀង, ជំងឺឆ្និតខ្មៅ (៤ សំណួរ)

7. Thuốc chuyên phòng trị bệnh loét sọc mắt cáo hiện nay đang sử dụng là:

៧. ថ្នាំសំរាប់បង្ការ និងព្យាបាលជំងឺឆ្និតខ្មៅកំពុងប្រើប្រាស់បច្ចុប្បន្នគឺ៖

a) *Ethephon*

ក) អេតេផុន Ethephon

b) *Validamycin*

ខ) វ៉ាលីដាមីស៊ីន Validamycin

c) *Metalaxyl + mancozeb*

គ) មេតាក់ស៊ីល+ម៉ង់កូហ្សែប Metalaxyl+mancozeb

d) *Dung dịch Boóc đô 5%*

ឃ) សូលុយស្យុងប៊ីកដូ ៥%

8. Để phòng bệnh loét sọc mắt cáo vào mùa mưa người công nhân cáo mủ cần thực hiện những việc gì?

៨. តើកម្មករចៀរជ័រចាំបាច់ត្រូវអនុវត្តការងារអ្វីខ្លះដើម្បីបង្ការជំងឺឆ្និតខ្មៅនៅរដូវភ្លៀង?

a) Không cạo khi mắt cáo còn ướt; Áp dụng các biện pháp che chắn nước mưa

ក) មិនធ្វើការចៀរជ័រនៅពេលផ្ទាំងចៀរនៅសើម, អនុវត្តវិធានការបាំងទប់ស្កាត់ទឹកភ្លៀង

b) Cạo đúng kỹ thuật và diệt cỏ dại

ខ) ធ្វើការចៀរជ័រត្រូវតាមបច្ចេកទេស និងសំលាប់ស្មៅចង្រៃ

c) Làm vệ sinh mắt cáo thường xuyên, tích cực bôi thuốc phòng bệnh cho mắt cáo

គ) ធ្វើអនាម័យផ្ទាំងចៀរ លាបថ្នាំបង្ការជំងឺផ្ទាំងចៀរឲ្យបានជាប្រចាំ

d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng

ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

9. Trong mùa mưa ẩm, việc cạo phạm thường dẫn đến bệnh gì?

៩. តើការចៀររមួសនៅរដូវភ្លៀង តែងតែបណ្តាលឲ្យកើតមានជំងឺអី?

a) Rụng lá mùa mưa

ក) ជំងឺជ្រុះស្លឹកនៅរដូវភ្លៀង

b) Khô mắt cáo

ខ) ជំងឺស្ងួតផ្ទាំងចៀរ

c) Phấn trắng

គ) ជំងឺប្រផេះស

d) Loét sọc mắt cáo

ឃ) ជំងឺឆ្និតខ្មៅ

10. Bệnh nào có cùng tác nhân gây bệnh với bệnh rụng lá mùa mưa trên vườn cao su kinh doanh?

១០. ជំងឺណាមានប្រភពបង្កជំងឺដូចគ្នានឹងជំងឺជ្រុះស្លឹកនៅរដូវវស្សាឯក្នុងចំការកៅស៊ូអាជីវកម្ម:

a) Héo đen đầu lá

ក) ជំងឺដើម្បីនេះរុញកន្ទុយស្លឹក

b) Nấm hồng

ខ) ជំងឺផ្កាកុឡាប

c) Loét soc mắt cáo

គ) ជំងឺឆ្កែខ្មៅ

d) Phấn trắng

ឃ. ជំងឺប្រផេះស

Bệnh phấn trắng (3 câu)

ជំងឺប្រផេះស (៣ សំណួរ)

11. Bệnh phấn trắng thường gây hại trên loại vườn cây cao su nào?

១១. តើជំងឺប្រផេះសតែងតែបំផ្លាញលើចំការកៅស៊ូប្រភេទណា?

a) Vườn nhân, vườn ương

ក) ច្បារពូជ, ផ្ទាលបណ្តុះកូនកៅស៊ូ

b) Vườn cây kiến thiết cơ bản

ខ) ចំការកៅស៊ូមិនទាន់ឲ្យផល

c) Vườn cây kinh doanh

គ) ចំការកៅស៊ូអាជីវកម្ម

d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng

ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

12. Bệnh phổ biến trong mùa thay lá hàng năm ở vườn cao su kinh doanh:

១២. ជំងឺដែលច្រើនឃើញមានក្នុងចំការកៅស៊ូអាជីវកម្ម នៅរដូវលាស់ស្លឹកឆ្នាំរៀងរាល់ឆ្នាំ:

a) Nấm hồng

ក) ជំងឺផ្កាកុឡាប

b) Đốm mắt chim

ខ) ជំងឺអុចភ្នែកចាប

c) Phấn trắng

គ) ជំងឺប្រផេះស

d) Khô mắt cáo

ឃ) ជំងឺស្លូតផ្ទាំងចៀរ

13. Bệnh phấn trắng gây hại nặng cho bộ phận nào của cây cao su?

១៣. តើជំងឺប្រផេះសបំផ្លាញលើផ្នែកណានៃដើមកៅស៊ូខ្លាំងបំផុត?

- a) Thân và cành có vỏ hoá nâu
- ក) តួដើម និងមែកមានសំបកឈានទៅពណ៌ត្នោត
- b) Lá non và hoa
- ខ) ស្លឹកខ្ចី និងផ្កា
- c) Rễ
- គ) ឫស
- d) Mặt cạo
- ឃ) ផ្ទាំងចៀរ

Bệnh nấm hồng (3 câu)

ជំងឺផ្កាក្បាប (៣ សំណួរ)

14. Đối với bệnh nấm hồng vị trí phun thuốc nào là đúng?

១៤. តើចំពោះជំងឺផ្កាក្បាប គេត្រូវបាញ់ថ្នាំនៅកន្លែងណា?

- a) Phun trên tán lá
- ក) បាញ់លើស្លឹក
- b) Phun quanh gốc cây
- ខ) បាញ់ជុំវិញគល់
- c) Phun phủ kín vết bệnh
- គ) បាញ់ឲ្យជាកនៅលើស្នាមជំងឺ
- d) Phun trên chồi non còn xanh
- ឃ) បាញ់លើខ្លែងខ្ចីមានពណ៌បៃតង

15. Bệnh nấm hồng xuất hiện và gây hại nặng cho lứa tuổi nào của cây cao su?

១៥. តើជំងឺផ្កាក្បាបកើតឡើង និងបំផ្លាញខ្លាំងចំពោះដើមកៅស៊ូមានអាយុប៉ុន្មានឆ្នាំ?

- a) Từ 1 đến 3 tuổi
- ក) ពី ១ឆ្នាំ ទៅ៣ឆ្នាំ
- b) Từ 3 đến 8 tuổi
- ខ) ពី ៣ឆ្នាំ ទៅ ៨ឆ្នាំ
- c) Từ 8 đến 15 tuổi
- គ) ពី ៨ឆ្នាំ ទៅ១៥ឆ្នាំ
- d) Trên 15 tuổi
- ឃ) លើសពី ១៥ឆ្នាំ

16. Hoạt chất nào có thể dùng để phòng trị bệnh nấm hồng?

១៦. តើថ្នាំប្រភេទណាអាចប្រើប្រាស់ដើម្បីបង្ការ និងព្យាបាលជំងឺផ្កាក្បាល?

a) *Hexaconazole*

ក) អិចសាកូណាហ្សូល *Hexaconazole*

b) *Validamycin*

ខ) វ៉ាលីដាមីស៊ីន *Validamicine*

c) *Carbendazim*

គ) កាប៉េនដាហ្ស៊ីម *Carbendazim*

d) Câu a và b đúng

ឃ) ចម្លើយ ក និង ចម្លើយ ខ ត្រូវ

Bệnh Corynespora (4 câu)

ជំងឺគូរីនៃសម្លឹក *Corynespora* (៤ សំណួរ)

17. Hoạt chất nào có thể dùng để phòng trị bệnh Corynespora?

១៧. តើថ្នាំប្រភេទណាដែលអាចប្រើសម្រាប់បង្ការ និងព្យាបាលជំងឺគូរីនៃសម្លឹក?

a) *Hexaconazole*

ក) អិចសាកូណាហ្សូល *Hexaconazole*

b) *Validamycin*

ខ) វ៉ាលីដាមីស៊ីន *Validamicine*

c) *Carbendazim*

គ) កាប៉េនដាហ្ស៊ីម *Carbendazim*

d) Câu a và c đúng

ឃ) ចម្លើយត្រូវ គឺ ក និង គ

18. Bệnh rụng lá Corynespora gây hại cho bộ phận nào của cây cao su?

១៨. តើជំងឺគូរីនៃសម្លឹកបំផ្លាញទៅលើផ្នែកណាមួយដើមកៅស៊ូ?

a) Lá.

ក) ស្លឹក

b) Cuống lá

ខ) ទងស្លឹក

c) Chồi

គ) ខ្នង

d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng

ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

19. Bệnh rụng lá *Corynespora* có thể xuất hiện và gây hại cho vườn cao su vào thời gian nào trong năm?

១៩. តើជំងឺកូរីនេសប៊ូរ៉ាអាចកើតមាន និង បំផ្លាញដល់ចំការកៅស៊ូនៅរដូវណាក្នុងឆ្នាំ?

- a) Mùa mưa dầm
- ក) រដូវភ្លៀងធ្លាក់យូរ
- b) Mùa khô
- ខ) រដូវប្រាំង
- c) Mùa cây thay lá
- គ) រដូវដើមកៅស៊ូលាស់ស្លឹកថ្មី
- d) Quanh năm
- ឃ) ពេញមួយឆ្នាំ

20. Bệnh rụng lá *Corynespora* gây hại cho lứa tuổi nào của cây cao su?

២០. តើជំងឺកូរីនេសប៊ូរ៉ាបំផ្លាញចំពោះដំណាក់កាលលូតលាស់ណារបស់ដើមកៅស៊ូ?

- a) Cây con trong vườn ương
- ក) កូនកៅស៊ូនៅថ្នាលបណ្តុះ
- b) Cây trong thời kỳ kiến thiết cơ bản
- ខ) ដើមកៅស៊ូក្នុងដំណាក់កាលមិនទាន់ឲ្យផល
- c) Cây già
- គ) ដើមកៅស៊ូចាស់
- d) Mọi lứa tuổi của cây
- ឃ) គ្រប់ដំណាក់កាលលូតលាស់របស់ដើមកៅស៊ូ

Câu hỏi Thu hoạch mủ (35 câu)

សំណួររៀបចំផលដោះ (៣៥ សំណួរ)

Quy định chung (3 câu)

បទបញ្ញត្តិទូទៅ (៣ សំណួរ)

21. Tiêu chuẩn vườn cao su như thế nào thì được đưa vào cạo mủ?

២១. តើចំការកៅស៊ូមានលក្ខខណ្ឌដូចម្តេចដែលអាចដាក់ឲ្យធៀវដោះបាន?

- a) Có trên 70% số cây đạt bề vòng thân từ 50cm trở lên và độ dày vỏ phải đạt trên 6mm đo ở vị trí cách mặt đất 1m.
- ក) ដើមកៅស៊ូមានទំហំគូដើមចាប់ពី ៥០ស.ម ឡើងទៅមានចំនួនលើសពី ៧០% និង មានកំរាស់សំបកចាប់ពី ៦ម.ម វាស់នៅកំពស់១ម៉ែត្រ ពីដី
- b) Chỉ cần đạt thời gian chăm sóc kiến thiết cơ bản 6 - 7 năm là được.
- ខ) គ្រាន់តែមានរយៈពេលថែទាំនៃដំណាក់កាលមិនទាន់ឲ្យផល ពី៦ទៅ៧ឆ្នាំគឺបានហើយ
- c) Có 50% số cây đạt bề vòng thân 50cm .
- គ) ៥០%ដើមកៅស៊ូមានទំហំគូដើម ៥០ស.ម
- d) Cả 3 câu trả lời trên đều sai.
- ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើខុសទាំងអស់

22. Tại sao phải đổi đầu cạo trong lần cạo kế tiếp?

២២. តើមូលហេតុអ្វីត្រូវផ្លាស់ប្តូរទិសចាប់ផ្តើមធ្វើការចៀរ នៅវេនចៀរបន្ទាប់?

a) Để các cây trong phần cạo có thời gian chảy mủ tương đương nhau cho sản lượng mủ thu hoạch cao.

ក) ដើម្បីឲ្យដើមកៅស៊ូក្នុងវេនចៀរមានពេលវេលាហូរដ៏រប្រហែលគ្នា ទិន្នផលដ៏រប្រមូលបានច្រើន

b) Tạo điều kiện cho công nhân quản lý phần cây cạo của mình chặt chẽ hơn.

ខ) សម្រួលដល់កម្មករធ្វើការគ្រប់គ្រងវេនចៀរបស់ខ្លួនបានល្អ

c) Tránh cho cây cao su bị khô miệng cạo.

គ) ចៀសវាងកុំឲ្យដើមកៅស៊ូត្រូវស្ងួតផ្ទាំងចៀរ

d) Để kiểm tra mủ bị mất cấp.

ឃ) ងាយស្រួលត្រួតពិនិត្យបញ្ហាលូចជ័រ

23. Theo Quy trình Kỹ thuật Cây cao su năm 2012, chu kỳ thu hoạch mủ cây cao su ở Việt Nam được quy định là:

២៣. តាមបទដ្ឋានបច្ចេកទេសដំណាំកៅស៊ូ ឆ្នាំ២០១២ រយៈពេលកំណត់សំរាប់វេនធ្វើអាជីវកម្ម ប្រមូលផលដ៏កៅស៊ូនៅប្រទេស វៀតណាម គឺ:

a) 20 năm.

ក) ២០ឆ្នាំ

b) 22 năm.

ខ) ២២ឆ្នាំ

c) 25 năm.

គ) ២៥ឆ្នាំ

d) 30 năm.

ឃ) ៣០ឆ្នាំ

Chế độ cạo (7 câu)

ប្រព័ន្ធចៀរជ័រ (៧ សំណួរ)

24. Chế độ cạo là gì?

២៤. តើប្រព័ន្ធចៀរជ័រមានន័យដូចម្តេច?

a) Là số ngày cạo thực sự trong năm.

ក) ជាចំនួនថ្ងៃធ្វើការចៀរជ័រជាក់ស្តែងក្នុងឆ្នាំ

b) Là sự kết hợp giữa chiều dài miêng cạo, nhịp độ cạo, và sử dụng chất kích thích mủ trong thu hoạch mủ.

ខ) ជាការរួមផ្សំរវាង ប្រវែងមុខចៀរ សង្វាក់ចៀរ និង ការប្រើប្រាស់ថ្នាំរំលោភ ក្នុងការប្រមូលផល ជ័រកៅស៊ូ

c) Là cơ sở để tính chi phí cạo mủ cho công nhân cạo mủ.

គ) ជាមូលដ្ឋានសំរាប់គណនាប្រាក់ចំណាយសំរាប់កម្មករចៀរជ័រ

d) Là một quy định của nhà nước.

ឃ) ជាបទបញ្ញត្តិរបស់រដ្ឋ

25. Ý nghĩa của ký hiệu chế độ cạo S/4U d4 6d/7.ET 2,5% La 7/y

២៥. អត្ថន័យនៃសញ្ញាសន្មតប្រព័ន្ធចៀរជ័រ S/4U d4 6d/7.ET 2,5% La 7/y

a) Cạo 1/4 vòng thân, một tuần cạo 4 ngày nghỉ 1 ngày, sử dụng kích thích mù bằng Ethephon 2,5% bôi 7 lần trong năm.

ក) ចៀរ ១/៤ ជុំតួដើម ១អាទិត្យចៀរ៤ថ្ងៃ ឈប់សំរាក១ថ្ងៃ ប្រើប្រាស់ថ្នាំរំញោច Ethephon ២,៥% លាប៧ដងក្នុង១ឆ្នាំ

b) Cạo 1/4 vòng thân, cạo miệng úp, cứ 1 ngày cạo sẽ có 3 ngày nghỉ cạo kế đó, cạo 6 ngày nghỉ 1 ngày, cạo có kết hợp bôi chất kích thích mù Ethephon 2,5% trên miệng cạo không bóc mù dây, bôi 7 lần trong năm.

ខ) ចៀរ១/៤ជុំតួដើម មុខចៀរផ្កាប់ ចៀរមួយថ្ងៃឈប់សំរាក៣ថ្ងៃបន្ទាប់ ចៀរ៦ថ្ងៃឈប់សំរាក១ថ្ងៃ ចៀរជ័រមុជជាមួយនឹងលាបថ្នាំរំញោច Ethephon ២,៥% លាបពីលើចង្កូរមុខចៀរដោយមិនត្រូវបកជ័រមុខ លាប៧ដងក្នុង១ឆ្នាំ

c) Cạo nửa vòng thân, theo phiên cạo A, B, C, D.

គ. ចៀរពាក់កណ្តាលជុំតួដើមកៅស៊ូ តាមវេនចៀរ A, B, C, D

d) Cạo nửa vòng thân liên tiếp trong 3 ngày, sau đó nghỉ 1 ngày, cạo có bôi thuốc kích thích Ethephon 2,5%.

ឃ. ចៀរពាក់កណ្តាលជុំតួដើមកៅស៊ូក្នុង៣ថ្ងៃបន្តបន្ទាប់ រួចឈប់សំរាក១ថ្ងៃ ចៀរជ័រមុជជាមួយនឹងលាបថ្នាំរំញោច Ethephon ២,៥%

26. Ý nghĩa của ký hiệu chế độ cạo S/2 d3 6d/7.ET 2,5% Pa 4/y

២៦. អត្ថន័យនៃសញ្ញាសន្មតប្រព័ន្ធចៀរជ័រ S/2 d3 6d/7.ET 2,5% Pa 4/y

a) Cạo nửa vòng thân, một tuần cạo 3 ngày nghỉ 1 ngày, sử dụng kích thích mù bằng Ethephon 2,5% bôi 4 lần trong năm.

ក) ចៀរពាក់កណ្តាលជុំតួដើម ១អាទិត្យចៀរ៣ថ្ងៃ ឈប់សំរាក១ថ្ងៃ ប្រើប្រាស់ថ្នាំរំញោច Ethephon ២,៥% លាប៤ដងក្នុង១ឆ្នាំ

b) Cạo nửa vòng thân, theo phiên cạo A, B, C.

ខ) ចៀរពាក់កណ្តាលជុំតួដើមកៅស៊ូ តាមវេនចៀរ A, B, C

c) Cạo nửa vòng thân cây cao su, miệng cạo ngửa, cứ 1 ngày cạo sẽ có 2 ngày nghỉ cạo kế đó, cạo 6 ngày nghỉ 1 ngày, cạo có kết hợp bôi chất kích thích mù Ethephon 2,5% trên mặt cạo tái sinh 4 lần trong năm.

គ) ចៀរពាក់កណ្តាលជុំតួដើមកៅស៊ូ មុខចៀរផ្កាប់ ចៀរមួយថ្ងៃឈប់សំរាក២ថ្ងៃបន្ទាប់ ចៀរ៦ថ្ងៃឈប់សំរាក១ថ្ងៃ ចៀរជ័រមុជជាមួយនឹងលាបថ្នាំរំញោច Ethephon ២,៥% លាបពីលើផ្ទាំងចៀរនៃសំបកដុះថ្មីឡើងវិញ លាប៤ដងក្នុង១ឆ្នាំ

d) Cạo nửa vòng thân liên tiếp trong 3 ngày, sau đó nghỉ 1 ngày, cạo có bôi thuốc kích thích Ethephon 2,5%.

ឃ) ចៀរពាក់កណ្តាលជុំតួដើមកៅស៊ូក្នុង៣ថ្ងៃបន្តបន្ទាប់ រួចឈប់សំរាក១ថ្ងៃ ចៀរជ័រមុជជាមួយនឹងលាបថ្នាំរំញោច Ethephon ២,៥%

27. Ý nghĩa của ký hiệu chế độ cạo S/2 d4 6d/7.ET 2,5% Pa 6/y

២៧. អត្ថន័យនៃសញ្ញាសន្មតប្រព័ន្ធចៀរជ័រ S/2 d4 6d/7.ET 2,5% Pa 6/y

- a) Cạo nửa vòng thân, một tuần cạo 4 ngày nghỉ 1 ngày, sử dụng kích thích mù bằng Ethephon 2,5% bôi 6 lần trong năm.
- ក) ចៀរពាក់កណ្តាលជុំគូដើម ១អាទិត្យចៀរ៤ថ្ងៃ ឈប់សំរាក១ថ្ងៃ ប្រើប្រាស់ថ្នាំរំញោច Ethephon ២,៥% លាប៦ដងក្នុង១ឆ្នាំ
- b) Cạo nửa vòng thân cây cao su, miêng cạo nửa, cứ 1 ngày cạo sẽ có 3 ngày nghỉ cạo kể đó, cạo 6 ngày nghỉ 1 ngày, cạo có kết hợp bôi chất kích thích mù Ethephon 2,5% trên mắt cao tái sinh 6 lần trong năm.
- ខ) ចៀរពាក់កណ្តាលជុំគូដើមកៅស៊ូ មុខចៀរថ្ងៃ ចៀរមួយថ្ងៃឈប់សំរាក៣ថ្ងៃបន្ទាប់ ចៀរ៦ថ្ងៃ ឈប់សំរាក១ថ្ងៃ ចៀរជំរុះជាមួយនឹងលាបថ្នាំរំញោច Ethephon ២,៥% លាប៦លើផ្ទាំងចៀរ សំបកដុះថ្មីឡើងវិញ លាប៦ដងក្នុង១ឆ្នាំ
- c) Cạo nửa vòng thân, theo phiên cạo A, B, C, D.
- គ) ចៀរពាក់កណ្តាលជុំគូដើមកៅស៊ូ តាមវេនចៀរ A, B, C, D
- d) Cạo nửa vòng thân liên tiếp trong 3 ngày, sau đó nghỉ 1 ngày, cạo có bôi thuốc kích thích Ethephon 2,5%.
- ឃ) ចៀរពាក់កណ្តាលជុំគូដើមកៅស៊ូក្នុង៣ថ្ងៃបន្តបន្ទាប់ រួចឈប់សំរាក១ថ្ងៃ ចៀរជំរុះជាមួយនឹងលាបថ្នាំរំញោច thephon ២,៥%

28. Theo lý thuyết chế độ cạo có cường độ cạo tương đối 100% là:

២៨. តាមទ្រឹស្តី ប្រព័ន្ធចៀរជ័រដែលមានកំរិតចៀរប្រហាក់ប្រហែល១០០%គឺ:

- a) S/2 d3
- ក) S/2 d3
- b) S d4
- ខ) S d4
- c) S/2 d2
- គ) S/2 d2
- d) Chỉ có câu trả lời b và c là đúng
- ឃ) មានតែចម្លើយ ខ និង ចម្លើយ គ គឺត្រូវ

29. Biện pháp nào tốt nhất nhằm để gia tăng sản lượng khi cạo đến tuổi cạo 11?

២៩. តើវិធានការណាដែលល្អបំផុត ដើម្បីបង្កើនទិន្នផលជ័រ នៅពេលដើមកៅស៊ូមានអាយុចៀរដល់ ១១ឆ្នាំ?

- a) Cứ tiếp tục cạo trên lớp vỏ nguyên sinh dưới thấp.
- ក) បន្តការចៀរលើសំបកកំណើត ដែលទាបនៅខាងក្រោម
- b) Cạo úp có kiểm soát để cạo lớp vỏ nguyên sinh trên cao.
- ខ) ចៀរផ្កាប់ដោយមានការត្រួតពិនិត្យ ដើម្បីចៀរស្រទាប់សំបកកំណើត ដែលខ្ពស់នៅខាងលើ
- c) Cạo dày dăm cho nhanh chóng hết lớp vỏ nguyên sinh dưới thấp.
- គ) ចៀរដោយអាចម៍ពន្លាកក្រាស់ ដើម្បីឲ្យឆាប់អស់សំបកកំណើតនៅខាងក្រោម
- d) Cả 3 câu trên đều đúng.
- ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើ ត្រូវទាំងអស់

30. Cạo úp có kiểm soát được áp dụng khi nào ?

៣០. តើការចៀរផ្តាច់ដោយមានការត្រួតពិនិត្យត្រូវបានអនុវត្តនៅពេលណា?

- a) Đến tuổi cạo thứ 11 để cạo lớp vỏ nguyên sinh trên cao.
- ក) ដល់ឆ្នាំចៀរទី១១ ដើម្បីចៀរស្រទាប់សំបកកំណើត ដែលខ្ពស់នៅខាងលើ
- b) Khi lớp vỏ cạo tái sinh bên dưới u nần, chất lượng kém.
- ខ) នៅពេលស្រទាប់សំបកដុះថ្មីឡើងវិញនៅខាងក្រោម មានកំពឹកកំពក គុណភាពអន់
- c) Khi lớp vỏ cạo tái sinh bên dưới cho năng suất mủ kém hoặc khô mặt cạo.
- គ) នៅពេលស្រទាប់សំបកដុះថ្មីឡើងវិញនៅខាងក្រោមឲ្យទិន្នផលជ័រតិច ឬ ស្ងួតផ្ទាំងចៀរ
- d) Cả 3 câu đều đúng.
- ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

Nhịp độ cạo (4 câu)

សង្វាក់ចៀរ (៤ សំណួរ)

31. Nhịp độ cạo là:

៣១. សង្វាក់ចៀរបានន័យថា:

- a) Khoảng cách thời gian giữa hai lần cạo.
- ក) ចន្លោះពេលរវាងការចៀរជ័រ ២លើក បន្តបន្ទាប់គ្នា
- b) Khoảng cách di chuyển khi cạo mủ của công nhân cạo.
- ខ.) ចំងាយដែលកម្មករត្រូវផ្លាស់ប្តូរទីកន្លែង ពេលធ្វើការចៀរជ័រ
- c) Số cây cạo chia cho mỗi công nhân cạo trong một phiên cạo.
- គ) ចំនួនដើមចៀរដែលបែងចែកឲ្យទៅកម្មករសំរាប់វេនចៀរមួយ
- d) Sự kết hợp giữa chiều dài miệng cạo và cường độ cạo.
- ឃ) ការរួមផ្សំរវាងប្រវែងមុខចៀរ និង កម្រិតចៀរ

32. Cạo tăng nhịp độ (ví dụ từ d3 tăng lên d2, d1) sẽ ảnh hưởng gì đến cây cao su?

៣២. តើការចៀរដោយបង្កើនសង្វាក់ចៀរ (ឧទាហរណ៍៖ ពីd3 កើនឡើងទៅ d2 d1) នឹងជះឥទ្ធិពលអ្វីដល់ដើមកៅស៊ូ?

- a) Sẽ làm mất cân bằng sinh lý trong việc cho mủ và tái tạo mủ của cây cao su, tình trạng này kéo dài sẽ làm cây cao su bị khô mặt cạo.
- ក) នឹងធ្វើឲ្យបាត់តុល្យភាពជីវសាស្ត្រ ក្នុងការផ្តល់ជ័រ និងបង្កើតទឹកជ័រឡើងវិញរបស់ដើមកៅស៊ូ។
ករណីស្ថានភាពនេះអូសបន្លាយនឹងធ្វើឲ្យដើមកៅស៊ូស្ងួតផ្ទាំងចៀរ
- b) Sẽ làm cây cao su bị rụng lá qua đông sớm hơn.
- ខ) នឹងធ្វើឲ្យដើមកៅស៊ូជ្រុះស្លឹករដូវរងារឆាប់ជាងធម្មតា
- c) Sức chống chịu bệnh hại của cây cao su giảm đi đáng kể.
- គ) ភាពធន់នឹងជំងឺរបស់ដើមកៅស៊ូត្រូវថយចុះគួរឲ្យកត់សំគាល់
- d) Khả năng gây đổ của cây cao su cao hơn.
- ឃ) ករណីបាក់បែក ដួលរលំរបស់ដើមកៅស៊ូងាយកើតមានខ្ពស់ជាងធម្មតា

33. Vì sao không nên cạo với nhịp độ cạo d1 và d2?:

៣៣. តើហេតុអ្វីមិនគប្បីអនុវត្តសង្វាក់ចៀវ d1 និង d2?

- a) Vì mau hết vỏ cạo, cây bị kiệt sức sau vài năm cạo.
- ក) ពីព្រោះឆាប់អស់សំបកចៀវ ដើមកៅស៊ូអស់កំលាំងក្រោយពេលចៀវអស់រយៈពេលពីរ បីឆ្នាំ
- b) Năng suất mủ thu hoạch thấp, hàm lượng mủ thấp.
- ខ) ទិន្នផលជ័រប្រមូលបានតិច បរិមាណជ័រស្តុកមានអត្រាទាប
- c) Năng suất lao động thấp.
- គ) ផលិតភាពរបស់កម្មករទាប
- d) Tất cả đều đúng.
- ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

34. Để giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động cũng như tăng năng suất lao động, áp dụng chế độ cạo nào sau đây?

៣៤. ដើម្បីដោះស្រាយបញ្ហាខ្វះកំលាំងពលកម្ម ក៏ដូចជាបង្កើនផលិតភាពរបស់កម្មករ អាចអនុវត្តប្រព័ន្ធចៀវជ័រមួយណាខាងក្រោមនេះ៖

- a) Cạo nhịp độ cạo d2 (2 ngày cạo 1 lần) kết hợp tăng số lần kích thích mủ hợp lý.
- ក) ចៀវតាមសង្វាក់ចៀវ d2 (២ថ្ងៃចៀវម្តង) និងបង្កើនចំនួនលើកធ្វើវិញ្ញាបសមស្រប
- b) Giữ nguyên nhịp độ cạo d3.
- ខ) រក្សាសង្វាក់ចៀវ d3
- c) Cao nhịp độ cạo d4 (4 ngày cạo 1 lần) kết hợp tăng số lần kích thích hợp lý, thay vì cạo d3.
- គ) ចៀវតាមសង្វាក់ចៀវ d4 (៤ថ្ងៃចៀវម្តង) រួមផ្សំជាមួយការបង្កើនចំនួនលើកធ្វើវិញ្ញាបសមស្របជំនួសឲ្យការចៀវd3
- d) Giảm số cây cạo trên phần cạo.
- ឃ) បន្ថយចំនួនដើមចៀវក្នុងកន្លែងចៀវ

Chế độ kích thích (6 câu)

ការធ្វើវិញ្ញាប (៦ សំណួរ)

35. Tại sao khi xử lý chất kích thích mủ phải tổ chức trút mủ chiều?

៣៥. ហេតុអ្វីករណីមានធ្វើវិញ្ញាប ត្រូវចាត់ចែងការសារជ័រម្តងទៀតនៅពេលល្ងាច?

- a) Kích thích mủ kéo dài thời gian chảy mủ.
- ក) ធ្វើវិញ្ញាបដើម្បីពន្យារពេលហូរជ័រ
- b) Tránh mủ bị rửa trôi khi có mưa vào buổi chiều.
- ខ) ចៀសវាងកុំឲ្យជ័រហៀរចេញពីបាន ករណីមានភ្លៀងធ្លាក់នៅពេលល្ងាច
- c) Cả 2 câu a, b đều đúng.
- គ) ចំឡើយ ក និង ចំឡើយ ខ ត្រូវទាំងពីរ
- d) Cả 2 câu a, b đều sai
- ឃ) ចំឡើយ ក និង ចំឡើយ ខ ខុសទាំងពីរ

36. Hãy cho biết, để đáp ứng của chất kích thích đối với sản lượng tốt nhất, thời gian bồi chất kích thích trước nhất cao kế tiếp là bao lâu?
 m.b. Hãy giải thích, để đưa ra câu trả lời, hãy trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

- a) 12 - 24 giờ.
- b) 24 - 48 giờ.
- c) 48 - 72 giờ.
- d) 72 - 96 giờ.
- e) 96 - 120 giờ.

37. Đối với vùng có hai mùa mưa nắng rõ rệt (Đông Nam Bộ, Tây Nguyên...) thời vụ thích hợp để áp dụng kích thích mù là khi nào:
 m.n. Hãy giải thích, để đưa ra câu trả lời, hãy trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

- a) Tháng 1, 6, 7, 10, 11, 12.
- b) Tháng 5, 6, 7, 10, 11, 12.
- c) Tháng 1, 5, 9, 10, 11, 12.
- d) Tháng 3, 5, 9, 10, 11, 12.
- e) Tháng 2, 4, 8, 10, 11, 12.

38. Đối với cao su (duyên hai miền Trung, miền núi phía Bắc) thời điểm nào thích hợp để bồi chất kích thích mù:
 m.d. Hãy giải thích, để đưa ra câu trả lời, hãy trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

- a) Tháng 1, 6, 7, 10, 11, 12.
- b) Tháng 5, 6, 7, 10, 11, 12.
- c) Tháng 5, 6, 7, 8, 9 và 10.
- d) Tháng 2, 5, 9, 10, 11, 12.
- e) Tháng 2, 4, 8, 10, 11, 12.

39. Hiện nay phương pháp bôi kích thích nào áp dụng phổ biến cho miệng cao ngửa, dễ áp dụng, hiệu quả đáp ứng kích thích cao?

៣៩. តើបច្ចុប្បន្នវិធីសាស្ត្រធ្វើវិញ្ញាបណាត្រូវបានអនុវត្តជាទូទៅសំរាប់មុខចៀរថ្លា ដែលងាយស្រួលអនុវត្ត និង មានប្រសិទ្ធភាពខ្ពស់?

- a) La (Bôi trên miệng cao không bóc mũ dây).
- ក) La (លាបទៅលើមុខចៀរដោយមិនបកយកជ័រមុខ)
- b) Pa (Bôi trên vỏ tái sinh sát miệng cao).
- ខ) Pa (លាបលើសំបកដុះថ្មីឡើងវិញ កៀកជិតមុខចៀរ)
- c) Ba (Bôi trên vỏ nạo).
- គ) Ba (លាបទៅលើសំបកដែលកោសសំអាត)
- d) Ga (Bôi trên miệng cao có bóc mũ dây).
- ឃ) Ga (លាបលើមុខចៀរដោយមានបកយកជ័រមុខ)

40. Hiện nay phương pháp bôi kích thích nào áp dụng phổ biến cho miệng cao úp, dễ áp dụng, hiệu quả đáp ứng kích thích cao?

៤០. តើបច្ចុប្បន្នវិធីសាស្ត្រធ្វើវិញ្ញាបណាត្រូវបានអនុវត្តជាទូទៅសំរាប់មុខចៀរផ្តាច់ ដែលងាយស្រួលអនុវត្ត និង មានប្រសិទ្ធភាពខ្ពស់?

- a) La (Bôi trên miệng cao không bóc mũ dây).
- ក) La (លាបទៅលើមុខចៀរដោយមិនបកយកជ័រមុខ)
- b) Pa (Bôi trên vỏ tái sinh sát miệng cao).
- ខ) Pa (លាបលើសំបកដុះថ្មីឡើងវិញ កៀកជិតមុខចៀរ)
- c) La (Bôi trên vỏ nạo).
- គ) Ba (លាបទៅលើសំបកដែលកោសសំអាត)
- d) La (Bôi trên miệng cao có bóc mũ dây).
- ឃ) Ga (លាបទៅលើមុខចៀរដោយមានបកយកជ័រមុខ)

Quy hoạch vỏ (3 câu)

ការបែងចែកសំបកចៀរ (៣ សំណួរ)

41. Ý nghĩa của ký hiệu mặt cao BO-1?

៤១. អត្ថន័យនៃសញ្ញាសន្មតផ្ទាំងចៀរ BO-1?

- a) Chữ B Là ký hiệu của mặt cao thấp
- ក) B គឺជាសញ្ញាសន្មតផ្ទាំងចៀរទាប
- b) Chữ O Là ký hiệu vỏ nguyên sinh.
- ខ) O គឺជាសញ្ញាសន្មតសំបកកំណើត
- c) Số 1 Là mặt cao thứ nhất.
- គ) 1 គឺជាផ្ទាំងចៀរទី១
- d) Tất cả đều đúng.
- ឃ) ចំឡើយខាងលើត្រូវទាំងអស់

42. Ý nghĩa của ký hiệu mặt cạo HO-4?

៤២. បកស្រាយពីសញ្ញាសន្មតផ្ទាំងចៀរ HO-4?

- a) Cao trên mặt cạo cao, vỏ nguyên sinh, mặt cạo thứ 4.
- ក) ចៀរនៅផ្ទាំងចៀរខ្ពស់ សំបកកំណើត ផ្ទាំងចៀរទី៤
- b) Cạo trên mặt cạo thấp, vỏ nguyên sinh, mặt cạo thứ 4.
- ខ) ចៀរនៅផ្ទាំងចៀរទាប សំបកកំណើត ផ្ទាំងចៀរទី៤
- c) Cạo trên mặt cạo cao, vỏ tái sinh, mặt cạo thứ 4.
- គ) ចៀរលើផ្ទាំងចៀរខ្ពស់ សំបកដុះថ្មីឡើងវិញ ផ្ទាំងចៀរទី៤
- d) Cả 3 câu đều đúng.
- ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

43. Giải thích ký hiệu mặt cạo HO-2?

៤៣. បកស្រាយពីសញ្ញាសន្មតផ្ទាំងចៀរ HO-2?

- a) Cao trên mặt cạo cao, vỏ nguyên sinh, mặt cạo thứ 2.
- ក) ចៀរនៅផ្ទាំងចៀរខ្ពស់ សំបកកំណើត ផ្ទាំងចៀរទី២
- b) Cạo trên mặt cạo thấp, vỏ nguyên sinh, mặt cạo thứ 2.
- ខ) ចៀរនៅផ្ទាំងចៀរទាប សំបកកំណើត ផ្ទាំងចៀរទី២
- c) Cạo trên mặt cạo cao, vỏ tái sinh, mặt cạo thứ 2.
- គ) ចៀរលើផ្ទាំងចៀរខ្ពស់ សំបកដុះថ្មីឡើងវិញ ផ្ទាំងចៀរទី២
- d) Cả 3 câu đều đúng.
- ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

Chia phần cạo (1 câu)

ការបែងចែកការចៀរ (១ សំណួរ)

44. Việc chia số cây cạo cho mỗi phần cây thường dựa vào các yếu tố:

៤៤. តើការចែកចំនួនដើមចៀរសំរាប់ភាគចៀរនីមួយៗត្រូវផ្អែកទៅលើកត្តាអ្វី?

- a) Điều kiện địa hình vườn cây..
- ក) លក្ខខណ្ឌនៃសណ្ឋានភាពដីរបស់ចំការ
- b) Mật độ cây cạo.
- ខ) ដង់ស៊ីតេដើមចៀរ
- c) Tuổi cây, tình trạng vỏ cạo, chế độ cạo áp dụng.
- គ) អាយុដើម ស្ថានភាពសំបកចៀរ ប្រព័ន្ធចៀរដីដែលអនុវត្ត
- d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng.
- ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

Trang bị vật tư (5 câu)

ការបំពាក់សម្ភារៈ (៥ សំណួរ)

45. Vì sao khi trút mủ phải dùng vết mủ?

៤៥. តើហេតុអ្វីពេលសាវជ័រត្រូវប្រើប្រដាប់គៀរជ័រ?

a) Dùng vết để hạn chế mủ đông sớm trong chén...

ក. ប្រើប្រដាប់គៀរជ័រដើម្បីទប់ស្កាត់ការឆាប់កកជ័រក្នុងចាន

b) Dùng vết để tận thu mủ trong chén.

ខ. ប្រើប្រដាប់គៀរដើម្បីប្រមូលឲ្យអស់ជ័រក្នុងចាន

c) Dùng vết để tăng hàm lượng mủ lên.

គ. ប្រើប្រដាប់គៀរដើម្បីបង្កើនបរិមាណជ័រស្លុត

d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng.

ឃ. ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

46. Các yêu cầu sử dụng của dao cạo mủ?

៤៦. តើតម្រូវការនៅពេលប្រើប្រាស់ពន្លាកចៀរជ័រមានអ្វីខ្លះ?

a) Dao phải làm bằng thép không rỉ, cứng chắc.

ក. ពន្លាកត្រូវធ្វើអំពីដែកថែបមិនច្រេះ រឹងមាំ

b) Dao phải có cán làm bằng gỗ cứng chắc thuận tiện cho việc điều khiển khi cạo mủ.

ខ. ពន្លាកចៀរត្រូវមានដងធ្វើអំពីឈើរឹងមាំ សំរួលដល់កាយវិការចៀរជ័រ

c) Dao phải làm bằng thép có chất lượng tốt, giữ sạch sẽ, được mài bén thường xuyên, mũi dao phải được dây nắp an toàn.

គ. ពន្លាកត្រូវធ្វើអំពីដែកថែបមានគុណភាពល្អ រក្សាពន្លាកឲ្យបានស្អាតបាត សំរៀងឲ្យមុតជានិច្ច ពេលមិនត្រូវការប្រើប្រាស់ ត្រូវគ្របផ្លែពន្លាកឲ្យជិត ដើម្បីការពារសុវត្ថិភាព

d) Dao phải cạo được cả miệng cạo xuôi lẫn miệng cạo ngược.

ឃ. ពន្លាកត្រូវចៀរបានទាំងមុខចៀរផ្ទុយ និងមុខចៀរផ្ទាប់

47. Vật tư trang bị cho cây cạo bao gồm:

៤៧. សម្ភារៈបំពាក់សំរាប់ដើមចៀររួមមាន៖

a) Kiềng, máng hứng mủ và chén.

ក. លូសកងទ្របាន ស្លាបក្រាបង្ហូរជ័រ និង ចាន

b) Máng chắn nước mưa.

ខ. របាំងទឹកភ្លៀង

c) Mái che hoặc màng phủ chén.

គ. តម្របការពារទឹកភ្លៀង ឬ តម្របចាន

d) Cả 3 câu trên đều đúng.

ឃ. ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

48. Vì sao phải gắn máng chắn nước mưa cho cây cao?

៤៨. ហេតុអ្វីត្រូវដាក់របាំងទឹកភ្លៀងឲ្យដើមចៀរ?

- a) Để ngăn và hạn chế nước mưa chảy từ trên tán lá xuống làm ẩm ướt mặt cao.
- ក) ដើម្បីទប់ស្កាត់ និងកាត់បន្ថយទឹកភ្លៀងហូរពីលើស្លឹកចុះមកដើម ធ្វើឲ្យសើមផ្ទាំងចៀរ
- b) Bảo vệ mặt cao và miệng cao không bị ẩm ướt để có thể cao bình thường vào mùa mưa.
- ខ) ការការពារផ្ទាំងចៀរ និង មុខចៀរមិនត្រូវឲ្យសើម ដើម្បីអាចចៀរបានតាមធម្មតានៅរដូវភ្លៀង
- c) Hạn chế thất thu sản lượng mủ trong mùa mưa.
- គ) កាត់បន្ថយការបាត់បង់ទិន្នផលជ័រនៅរដូវភ្លៀង
- d) Cả 3 câu trên đều đúng.

ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

49. Khi cạo tận thu công nhân cần phải trang bị những vật tư dụng cụ gì?

៤៩. តើករណីអនុវត្តការចៀរដើម្បីទាញយកឲ្យអស់ជ័រ សំភារៈបំពាក់សំរាប់កម្មកររួមមានអ្វី?

- a) Dao cạo mủ có cán dài, có thể thay đổi chiều dài cán dao được. Dây dẫn mủ bằng chỉ hoặc dây bẹ bằng nylon.
- ក) ពន្លាកចៀរមានដងវែងដែលអាចកែសម្រួលប្រវែងបាន ខ្សែតម្រងទឹកជ័រធ្វើពីអំបោះ ឬ នីឡុង
- b) Dụng cụ bôi dùng để bôi chất kích thích trên cao.
- ខ) ឧបករណ៍លាបថ្នាំរំញោចនៅទីតាំងខ្ពស់
- c) Dụng cụ dùng để đóng máng trên cao, máng dài 10 cm có đục lỗ.
- គ) ឧបករណ៍បញ្ចុះស្លាបព្រាសំរាប់កន្លែងខ្ពស់ ស្លាបព្រាប្រវែង ១០ស.ម មានចោះរន្ធ
- d) Cả ba câu trên đều đúng.

ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

Thiết kế miệng úp (3 câu)

ការគូសចែកមុខចៀរឡើង (៣ សំណួរ)

50. Với Cạo úp có kiểm soát, miệng tiền được thiết kế cách mặt đất:

៥០. ចំពោះការចៀរផ្តាច់ដោយមានការត្រួតពិនិត្យ កំពស់បើកមុខត្រូវបានរៀបចំឲ្យខ្ពស់ពីដី៖

- a) Từ 1,3m - 2,0m
- ក) ពី ១,៣ម៉ែត្រ ទៅ ២ម៉ែត្រ
- b) Từ 2m trở lên.
- ខ) ពី ២ម៉ែត្រ ឡើងទៅ
- c) Tùy thời điểm mở cao và đặc tính giống mà thiết kế hợp lý từ 1,3m trở lên.
- គ) អាស្រ័យទៅតាមពេលវេលាបើកមុខចៀរ និង លក្ខណៈពិសេសរបស់ពូជ ដើម្បីរៀបចំឲ្យមានកំពស់សមស្របចាប់ពី ១,៣ម៉ែត្រ ឡើងទៅ
- d) Cả 3 đều sai.

ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើខុសទាំងអស់

51. Các yêu cầu cơ bản để tránh mũ chảy lan ra mặt cạo khi cạo úp là:

៥១. តម្រូវការជាមូលដ្ឋានដើម្បីចៀសវាងកុំឲ្យជ័រហៀររាលដាលចុះផ្ទាំងចៀរពេលចៀរផ្តាប៖

- a) Độ dốc miệng cạo úp đạt 45 độ.
- ក. មុខចៀរផ្តាបត្រូវមានចំណោត 45°
- b) Miệng cạo úp phải có lòng máng.
- ខ) ចង្កូវមុខចៀរផ្តាបត្រូវមានរាងឆតស្លុកបាយជ្រូក
- c) Làm máng đỡ dẫn mũ chảy lan ngay bên dưới miệng cạo úp..
- គ) ធ្វើចង្កូវទ្រពីខាងក្រោមមុខចៀរផ្តាប ដើម្បីតម្រងទឹកជ័រកុំឲ្យហៀររាលដាល
- d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng.
- ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

52. Vì sao khi thiết kế 2 miệng cạo trên cùng mặt cạo, khoảng cách tối thiểu của 2 miệng cạo ít nhất 30cm?

៥២. ហេតុអ្វីពេលគូសចែកមុខចៀរចំនួន២ នៅលើផ្ទាំងចៀរតែ១ ត្រូវឲ្យមានគំលាតរវាងមុខចៀរទាំង២យ៉ាងតិចបំផុត ៣០ស.ម?

- a) Để tránh sự trùng lặp của vùng huy động mũ 2 miệng cạo, hạn chế khả năng cho sản lượng mũ.
- ក) ដើម្បីចៀសវាងការត្រួតគ្នានៃតំបន់ទាញយកជ័របស់មុខចៀរទាំង២ បន្ថយសមត្ថភាពផ្តល់ជ័រ
- b) Để dễ kiểm soát kỹ thuật cạo cho từng miệng cạo.
- ខ) ដើម្បីងាយស្រួលត្រួតពិនិត្យបច្ចេកទេសចៀរសំរាប់មុខចៀរនីមួយៗ
- c) Tránh sự lây lan của bệnh mặt cạo.
- គ) ចៀសវាងការឆ្លងជំងឺលើផ្ទាំងចៀរ
- d) Tiết kiệm vật tư trang bị cho cây cao su.
- ឃ) សន្សំសំចៃសម្ភារៈបំពាក់សំរាប់ដើមកៅស៊ូ

Thiết kế miệng ngựa (3 câu)

ការគូសចែកមុខចៀរផ្ទះ (៣ សំណួរ)

53. Vì sao miệng cạo ngựa được thiết kế dốc xuống so với trục nằm ngang từ trái sang phải?

៥៣. ហេតុអ្វីមុខចៀរផ្ទះត្រូវឲ្យមានចំណោតចាក់ចុះ ពីឆ្វេងទៅស្តាំប្រៀបធៀបនឹងអ័ក្សផ្តេក?

- a) Vì cắt được nhiều mảnh mũ nhất.
- ក) ពីព្រោះកាត់បានសរសៃជ័រប្រើបំផុត
- b) Vì yêu cầu của tư thế cạo mũ.
- ខ) ពីព្រោះជាតំរូវការនៃកាយវិការចៀរជ័រ
- c) Vì theo truyền thống từ xưa để lại.
- គ) ពីព្រោះតាមទម្លាប់ដែលមានតាំងពីយូរមកហើយ
- d) Vì sẽ tạo dễ dàng cho việc huy động mũ trong cây cao su.
- ឃ) ពីព្រោះនឹងសម្រួលដល់ការទាញយកជ័រដែលមានក្នុងដើមកៅស៊ូ

54. Hiện nay cây cao su mới mở cạo được thiết kế miệng tiên cách mặt đất bao nhiêu cm?

៥៤. គេបច្ចុប្បន្នដើមកៅស៊ូដែលទើបបើកមុខចៀរជ័រ មានកំពស់បើកមុខប៉ុន្មានស.មពីដី?

- a) 100 cm
- ក) ១០០ស.ម
- b) 120 cm
- ខ) ១២០ស.ម
- c) 130 cm
- គ) ១៣០ស.ម
- d) 150 cm
- ឃ) ១៥០ស.ម

55. Kỹ thuật khơi mương tiên?

៥៥. បច្ចេកទេសឆ្លុះបង្ហាញទឹកជ័រនៅព្រំដែនខាងមុខ?

- a) Khơi mương tiên từ miệng cao tới vị trí cắm máng sâu đến lớp da cát mịn theo kiểu 'đầu voi đuôi chuột', mương tiên phải thẳng góc với mặt đất.
- ក) ឆ្លុះបង្ហាញទឹកជ័រនៅព្រំដែនខាងមុខ ពីចំណុចបើកមុខដល់ទីតាំងបញ្ចុះស្លាបព្រា មានជម្រៅដល់ស្រទាប់សំបកកណ្តាល ខាងលើធំចុះមកខាងក្រោមកាន់តែតូចទៅៗ ទិសតម្រង់ចុះត្រង់នឹង ថ្នល់ដី
- b) Rạch lại mương tiên, ranh hậu cho rõ ràng, điều chỉnh máng thẳng góc với trục thân cây cao su.
- ខ) ក្រិតឆ្លុះបង្ហាញទឹកជ័រនៅព្រំដែនខាងមុខ និង ព្រំដែនខាងក្រោយឲ្យច្បាស់ឡើងវិញ កែតម្រូវឆ្លុះត្រង់ ស្របនឹងគូរដើមកៅស៊ូ
- c) Điều chỉnh lại vị trí của máng với miệng tiên sau một thời gian cạo mù.
- គ. កែតម្រូវទីតាំងបញ្ចុះស្លាបព្រានៅព្រំដែនខាងមុខឡើងវិញ ក្រោយរយៈពេលចៀរជ័រមួយ
- d) Câu a và c đều đúng.
- ឃ. ចម្លើយ ក និង ចម្លើយ គ ត្រូវទាំងពីរ

Yêu cầu kỹ thuật (45 câu)

តម្រូវការបច្ចេកទេស (៤៥ សំណួរ)

Độ sâu (6 câu)

ជំរៅ (៥ សំណួរ)

56. Mức độ và phạm vi tái sinh vỏ cạo tùy thuộc vào các yếu tố:

៥៦. កំរិត និង សមត្ថភាពដុះថ្មីឡើងវិញរបស់សំបកចៀរអាស្រ័យលើកត្តាដូចខាងក្រោម៖

- a) Đặc tính giống cao su, điều kiện bón phân chăm sóc vườn cây.
- ក) លក្ខណៈពិសេសរបស់ពូជកៅស៊ូ លក្ខខណ្ឌដាក់ជីថែទាំចំការកៅស៊ូ
- b) Điều kiện khí hậu, mật độ trồng và tình trạng bệnh hại.
- ខ) លក្ខខណ្ឌអាកាសធាតុ ដង់ស៊ីតេដាំ និងស្ថានភាពរាតត្បាតរបស់ជំងឺ
- c) Chế độ cạo và cường độ cạo.
- គ) ប្រព័ន្ធចៀរ និង កំរិតចៀរ
- d) Tất cả đều đúng.
- ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

57. Yêu cầu độ dày vỏ tối thiểu để mở miệng cạo cây cao su có hiệu quả là:

៥៧. តម្រូវការចំពោះកំពស់សំបកអប្បបរមានៃដើម្បីបើកមុខចៀរដើរមានប្រសិទ្ធភាពគឺ៖

a) 5 mm

ក) ៥ម.ម

b) 6 mm

ខ) ៦ម.ម

c) 7 mm

គ) ៧ម.ម

d) 8 mm

ឃ) ៨ម.ម

58. Vì sao cạo cạo không thu hoạch được nhiều mủ?

៥៨. ហេតុអ្វីការចៀររាក់ប្រមូលផលជ័រមិនបានច្រើន?

a) Vì không phát huy được vùng huy động mủ.

ក. ពីព្រោះមិនប្រមូលបានអស់ទឹកជ័រនៅតំបន់ទាញយកជ័រ

b) Vi cạo cạo không cắt được nhiều mạch mủ nằm tập trung ở vùng sát tượng tầng (1,0-1,3mm).

ខ) ពីព្រោះការចៀររាក់មិនអាចកាត់សរសៃជ័របានច្រើននៅតំបន់ទាញយកជ័រ ដែលប្រមូលផ្តុំនៅជិតឈើខ្លី (១,០ - ១,៣ម.ម)

c) Vì cạo cạo không đủ lực để làm mủ chảy..

គ) ដោយសារការចៀររាក់មិនមានសម្ពាធគ្រប់គ្រាន់ដើម្បីធ្វើឲ្យទឹកជ័រហូរចេញ

d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng.

ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

59. Chạm vào gỗ là cạo phạm, mức độ vết phạm như thế nào là cạo phạm nặng:

៥៩. ការចៀរប៉ះសាច់ឈើគឺចៀរបូស កំរិតស្នាមរបូសដូចម្តេចដែលហៅថាចៀរបូសខ្លាំង?

a) Chiều dài > 5mm, chiều rộng > 3mm

ក) ប្រវែងស្នាមរបូស វែងជាង៥ម.ម ទទឹងធំជាង៣ម.ម

b) Chiều dài > 5mm, chiều rộng < 3mm

ខ) ប្រវែងស្នាមរបូស វែងជាង ៥ម.ម ទទឹងតូចជាង ៣ម.ម

c) Chiều dài < 5mm, chiều rộng > 3mm

គ) ប្រវែងស្នាមរបូស ខ្លីជាង ៥ម.ម ទទឹងធំជាង ៣ម.ម

d) Chiều dài < 5mm, chiều rộng < 3mm

ឃ) ប្រវែងស្នាមរបូស ខ្លីជាង ៥ម.ម ទទឹងតូចជាង ៣ម.ម

60. Độ sâu cạo được quy định cách tượng tầng bao nhiêu:

៦០. តើជ័រចៀរត្រូវបានកំណត់ឲ្យឃ្លាតពីឈើខ្លីប៉ុន្មាន ម.ម?

a) Từ 1,1mm -1,3mm.

ក) ចាប់ពី ១,១ម.ម ដល់១,៣ម.ម

- b) Từ 1,1mm -1,5mm.
- ខ) ចាប់ពី ១,១ម.ម ដល់១,៥ម.ម
- c) Từ 1,0mm -1,3mm.
- គ) ចាប់ពី ១,០ម.ម ដល់១,៣ម.ម
- d) Từ 1,0mm -1,5mm.
- ឃ) ចាប់ពី ១,០ម.ម ដល់ ១,៥ម.ម

61. Tại sao phải cạo đúng độ sâu cách tượng tầng 1, 0 – 1,3 mm

៦១. ហេតុអ្វីត្រូវធ្វើការចៀរចៀរតាមជម្រៅកំណត់ ឃ្លាតពីឈើខ្ចីពី ១,០ម.ម ដល់១,៣ម.ម

a) Vì sẽ giữ được lớp libe để vận chuyển các chất đồng hóa được tổng hợp từ tán lá xuống để tái tạo mủ

ក) ពីព្រោះនឹងរក្សាបានស្រទាប់លីបេ (Libe) ដើម្បីបញ្ជូននូវសមាសធាតុអាណាបូលីត  ដែលស្លឹកសំយោគបាន ចុះមកក្រោមសំរាប់បង្កើតជីវឡើងវិញ

b) Vì sẽ cắt được số lượng vòng ống mủ nhiều nhất

ខ) ពីព្រោះនឹងកាត់សរសៃជីវបានយ៉ាងច្រើនបំផុត

c) Không gây u lồi để có thể cạo lại trên lớp vỏ tái sinh

គ) មិនបង្កឲ្យមានកំពិតកំពក ដើម្បីអាចធ្វើការចៀរលើផ្នែកសំបកដុះឡើងវិញ

d) Tất cả đều đúng

ឃ) ចម្លើយខាងលើត្រូវទាំងអស់

Hao dăm (7 câu)

ការចំណាយសំបក ឬ ចំណាយអាចម៍ពន្លាកចៀរ (៧ សំណួរ)

62. Vì sao không dùng dao cạo kéo để cạo úp?

៦២. តើហេតុអ្វីគេមិនប្រើពន្លាកចៀរទាញដើម្បីចៀរផ្តាច់?

a) Vì rất khó cạo, dễ bị mồi mết

ក) ពីព្រោះពិបាកចៀរខ្លាំង ងាយអស់កម្លាំង

b) Vì không thể xác định được hướng cạo.

ខ) ពីព្រោះមិនអាចកំណត់បានទិសចៀរ

c) Vi không cạo vuông góc hâu được và bị hao dăm năng.

គ) ពីព្រោះមិនអាចចៀរឲ្យកែងនឹងព្រំដែនខាងក្រោយ និងចំណាយសំបកក្រាស់ខ្លាំង

d) Cả 3 đều đúng.

ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

63. Độ hao dăm cạo được quy định cho mỗi lần cạo khi cạo ở nhịp độ cạo d3 là bao nhiêu?

៦៣. តើកំរិតចំណាយអាចម៍ពន្លាកចៀរត្រូវបានកំណត់ សំរាប់ការចៀរតាមសង្វាក់ចៀរ d3 គឺមានកំរិតប៉ុន្មាន ម.ម ក្នុងមួយពន្លាក?

a) Đối với miêng cạo ngựa độ hao dăm quy định từ 1,1 – 1,5 mm/lần cạo

ក) ចំពោះមុខចៀរជ្វា កំរិតចំណាយអាចម៍ពន្លាកត្រូវបានកំណត់ពី ១,១ម.ម ដល់ ១,៥ម.ម/ពន្លាក

b) Đối với miệng cạo úp có kiểm soát độ hao dăm quy định không quá 2 mm/lần cạo.

ខ. ចំពោះមុខចៀរផ្តាច់ដោយមានការត្រួតពិនិត្យ កំរិតចំណាយអាចម៍ពន្លាកចៀរត្រូវបានកំណត់មិនឲ្យលើសពី ២ម.ម/ពន្លាក

c) Đối với miệng cạo úp ngoài tầm kiểm soát độ hao dăm quy định từ 3 mm/lần cạo

គ. ចំពោះមុខចៀរផ្តាច់ក្រៅពីការត្រួតពិនិត្យ កំរិតចំណាយអាចម៍ពន្លាកត្រូវបានកំណត់ពី ៣ម.ម ក្នុងមួយពន្លាក

d) Cả 3 câu trên đều đúng

ឃ. ចំឡើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

**64. Quy định mức hao dăm tối đa / năm với chế độ cạo S/2 d3 6d/7 là bao nhiêu
៦៤. តើការកំណត់កំរិតចំណាយអាចម៍ពន្លាកជាអតិបរមា អនុវត្តចំពោះប្រព័ន្ធចៀរ S/2 d3 6d/7 គឺប៉ុន្មានស.ម ក្នុង១ឆ្នាំ?**

a) 15 cm

ក) ១៥ស.ម

b) 16 cm

ខ) ១៦ស.ម

c) 17 cm

គ) ១៧ស.ម

d) 18 cm

ឃ) ១៨ស.ម

**65. Quy định mức hao dăm tối đa/năm với chế độ cạo S/2 d4 6d/7 là bao nhiêu?
៦៥. តើការកំណត់កំរិតចំណាយអាចម៍ពន្លាកជាអតិបរមា អនុវត្តចំពោះប្រព័ន្ធចៀរ S/2 d4 6d/7 គឺប៉ុន្មាន ស.ម ក្នុង១ឆ្នាំ?**

a) 15 cm

ក) ១៥ស.ម

b) 16 cm

ខ) ១៦ស.ម

c) 17 cm

គ) ១៧ស.ម

d) 18 cm

ឃ) ១៨ស.ម

66. Vì sao không được cạo dày dăm?

៦៦. តើហេតុអ្វីបានជាមិនអនុញ្ញាតឲ្យចៀរក្រាស់?

a) Cạo dày dăm sẽ làm cho cây cao su bị đông mủ ngay trên miệng cạo

ក) ចៀរក្រាស់នឹងបង្កឲ្យកកទឹកដ៏រនៅលើមុខចៀរភ្លាម

b) Cạo dày dăm sẽ làm kiệt cây cao su.

ខ) ចៀកក្រាស់នឹងធ្វើឲ្យដើមកៅស៊ូខ្សោយ

c) Cạo dày dăm sẽ làm tiêu hao nhiều vỏ cao mà không tăng được sản lượng mủ, hậu quả là phá vỡ quy hoạch vỏ cao.

គ) ចៀកក្រាស់នឹងធ្វើឲ្យអស់សំបកច្រើន មិនបង្កើនទិន្នផលជ័រ ផ្តល់ផលវិបាក គឺ មិនអាចអនុវត្តតាមផែនការបែងចែកសំបកចៀក

d) Cạo dày dăm dễ làm cho cây cao su bị khô miệng cạo

ឃ) ចៀកក្រាស់ងាយធ្វើឲ្យដើមកៅស៊ូស្ងួតមុខចៀក

67. Mức hao dăm tối đa cho phép lúc cạo xả là

៦៧. កំរិតចំណាយអាចម៍ពន្លាកជាអតិបរមាអនុញ្ញាតិពេលចៀកចោលដើម្បីបើកមុខចៀកគឺ៖

a) 2 mm

ក) ២ម.ម

b) 2 cm

ខ) ២ស.ម

c) Từ 1,1 cm -1,5 cm

គ) ពី ១,១ស.ម - ១,៥ស.ម

d) Dưới 3 cm

ឃ) ក្រោម ៣ស.ម

68. Lý do phải rạch đường không chế hao dăm từng quý, từng tháng trên vỏ cây cao su cạo mủ?

៦៨. តើមូលហេតុអ្វីគេត្រូវគូសលំនាំកំរិតចំណាយសំបកចៀកសំរាប់ត្រីមាស សំរាប់ខែ និងមួយនៅលើកដើមកៅស៊ូចៀកជ័រ?

a) Để bảo đảm yêu cầu quy hoạch vỏ cao trong dài hạn và giúp cho người công nhân cao mủ giữ được độ dốc miệng cao theo quy định.

ក) ដើម្បីធានាដល់ការចៀកជ័រ ឲ្យបានត្រឹមត្រូវតាមផែនការបែងចែកសំបកចៀក សំរាប់រយៈពេលវែង និង ជួយឲ្យកម្មករចៀកជ័ររក្សាបាននូវចំណោតមុខចៀកត្រូវតាមការកំណត់

b) Để người công nhân cạo mủ phát hiện được đường cạo của mình.

ខ) ដើម្បីឲ្យកម្មករចៀកជ័រមើលឃើញការអនុវត្តន៍ចៀករបស់ខ្លួន

c) Để dễ kiểm tra độ hao dăm cạo

គ) ដើម្បីងាយស្រួលត្រួតពិនិត្យការចំណាយអាចម៍ពន្លាក

d) Để hạn chế việc bỏ cây cạo của công nhân cạo mủ.

ឃ) ដើម្បីទប់ស្កាត់ការរំលងដើមចៀករបស់កម្មករចៀកជ័រ

Tiêu chuẩn đường cạo (2 câu)

តម្រូវការបច្ចេកទេសចំពោះការចៀកជ័រ (២ សំណួរ)

69. Tiêu chuẩn đường cạo:

៦៩. តម្រូវការបច្ចេកទេសចំពោះការចៀកជ័រ

a) Theo đúng thiết kế lúc mở cạo.

ក) ត្រូវតាមការគូសបែងចែកមុខច្រៀវ នៅពេលបើកមុខច្រៀវ

b) Đúng độ dốc quy định, có lòng máng, vuông tiền, vuông hậu; không lượn sóng, lệch miệng, vọt ranh.

ខ) ត្រូវតាមចំណោតកំណត់ ចង្ហូរមុខច្រៀវមានរាងជិតស្អាតបាយជ្រូក កែងនឹងព្រំដែនខាងមុខ និង ព្រំដែនខាងក្រោយ មិនលោតលេក ខុសលំនាំមុខច្រៀវ និង ច្រៀវហួសព្រំដែន

c) Đúng độ sâu quy định, có lòng máng, vuông góc, không lượn sóng, lệch miệng.

គ) ត្រូវតាមដំណើរកំណត់ មានរាងជិតស្អាតបាយជ្រូក កែង មិនលោតលេក មិនខុសលំនាំមុខច្រៀវ

d) Đúng độ hao dăm quy định, độ dốc bảo đảm, không bị lệch miệng.

ឃ) ត្រូវតាមកំរិតចំណាយអាចម៍ឆ្នោតដែលបានកំណត់ ត្រូវចំណោត មិនខុសលំនាំមុខច្រៀវ

70. Vì sao phải cạo vuông tiền vuông hậu?

៧០. តើហេតុអ្វីត្រូវច្រៀវច្រៀមកែងនឹងព្រំដែនខាងមុខ និង ព្រំដែនខាងក្រោយ

a) Để tránh cho cây cao su khỏi bị khô miệng cạo

ក. ដើម្បីចៀសវាងកុំឲ្យដើមកៅស៊ូត្រូវស្ងួតមុខច្រៀវ

b) Cao vuông tiền vuông hậu để phát huy vùng huy đông mù của cây cao su và thu được nhiều mủ hơn.

ខ) ច្រៀវច្រៀមកែងនឹងព្រំដែនខាងមុខ និង ព្រំដែនខាងក្រោយ ដើម្បីកាត់ឲ្យអស់សរសៃរដូវនៅតំបន់ ទាញយកដំរីរបស់ដើមកៅស៊ូ និងប្រមូលដំរីបានច្រើន

c) Cạo vuông tiền vuông hậu để giữ cho mặt cạo đẹp

គ) ច្រៀវច្រៀមកែងនឹងព្រំដែនខាងមុខ និង ព្រំដែនខាងក្រោយ ដើម្បីរក្សាឲ្យផ្ទាំងច្រៀវស្អាត

d) Cả 3 câu trả lời trên đều sai.

ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើខុសទាំងអស់

Công việc (3 câu)

ការងារផ្សេងៗ (៣ សំណួរ)

71. Trong mùa rụng lá qua đông hàng năm của cây cao su, khi nào nghỉ cạo?

៧១. តើនៅរដូវដើមកៅស៊ូជ្រុះស្លឹកឆ្នងខែក្រដាសជាដាច់ខាតឆ្នាំ គេត្រូវឈប់សំរាកច្រៀវដើរនៅ រយៈពេលណា?

a) Nghỉ cạo lúc lá mới ra lại bắt đầu vào giai đoạn lá nhú chân chim

ក) ឈប់សំរាកច្រៀវដើរនៅពេលដើមកៅស៊ូលាស់ស្លឹកថ្មី ដំណុះស្លឹកមានរាងដូចជើងក្អែក

b) Nghỉ toàn vườn khi có 30% số cây có lá nhú chân chim.

ខ) ឈប់សំរាកច្រៀវដើរទូទាំងចំការនៅពេលមាន ៣០% ដើមកៅស៊ូលាស់ស្លឹកថ្មី ដំណាក់កាល ដំណុះស្លឹកមានរាងដូចជើងក្អែក

c) Vườn cây nào rụng lá trước thì nghỉ cạo trước.

គ) ចំការណាជ្រុះស្លឹកមុន ត្រូវឈប់សំរាកច្រៀវមុន

d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng.

ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

72. Những việc cần làm của công nhân cạo mủ hàng năm trước mùa nghỉ cạo?
 ៧២. តើកម្មករចៀរជ័រត្រូវធ្វើការងារអ្វី មុនពេលឈប់សំរាកចៀរជ័រជារៀងរាល់ឆ្នាំ?

- a) Tách cục cạo để lấy sản lượng gomme đầu cho kế hoạch sẽ nhận năm sau
- ក) ធ្វើការចៀរជ័រយ៉ាងសកម្ម ដើម្បីយកបរិមាណជ័រសំរាប់ផែនការនឹងទទួលនៅឆ្នាំក្រោយ
- b) Vệ sinh phần cây cạo của mình, tân thu hết mủ tap, mủ đất. Gom kiềng, chén, máng làm vệ sinh sạch sẽ, cất giữ nơi an toàn. Quét don, gom lá, làm đường ngăn lửa chống cháy cho vườn cây
- ខ) សំអាតកាន់ចៀរបស់ខ្លួន ប្រមូលប្រមូលឲ្យអស់ជ័រផ្សេងៗ ជ័រដី ប្រមូលសំភារៈ លូសកងទ្រចាន ស្លាបព្រា ចានត្រងជ័រ សំអាតឲ្យស្អាត ទុកដាក់នៅកន្លែងដែលអាចថែរក្សាបានល្អ របោសសំអាតប្រមូលស្លឹករលី និង ធ្វើផ្លូវការពារភ្លើងឆេះចំការ
- c) Thu gom mủ tap, mủ đất phòng chống cháy trong mùa khô cho vườn cây
- គ) ប្រមូលប្រមូលជ័រផ្សេងៗ ជ័រដី ការពារភ្លើងឆេះចំការនៅរដូវប្រាំង
- d) Bàn giao phần cây cho bảo vệ vườn cây để nghỉ cạo.
- ឃ) ប្រគល់កាន់ចៀរឲ្យទៅកម្លាំងការពារចំការដើម្បីឈប់សំរាកចៀរ
- ឃ) ប្រគល់កាន់ចៀរឲ្យទៅកម្លាំងការពារចំការដើម្បីឈប់សំរាកចៀរ

73. Nguyên nhân làm mủ bị đông sớm trong chén làm giảm chất lượng mủ nước thu hoạch:
 ៧៣. មូលហេតុដែលធ្វើឲ្យទឹកជ័រឆាប់កកក្នុងចាន បណ្តាលឲ្យធ្លាក់គុណភាពជ័រទឹក៖

- a) Do vi phạm kỹ thuật cạo.
- ក) ដោយសារអនុវត្តខុសបច្ចេកទេសចៀរ
- b) Do thay đổi chế độ cạo
- ខ) ដោយសារផ្លាស់ប្តូរប្រព័ន្ធចៀរ
- c) Do sử dụng chất kích thích.
- គ) ដោយសារប្រើប្រាស់ថ្នាំរំញោច
- d) Do trong mủ có lẫn các vi sinh vật khi tiêu thu các prôtêin, cacbôhydrat, đường, các chất hữu cơ trong mủ, sẽ tạo ra các axit dễ bay hơi làm đông mủ.
- ឃ) ដោយសារក្នុងទឹកជ័រមានពពួកអតិសុខុមប្រាណស្រូបជាតិប្រូតេអ៊ីន កាបូនហ្វីត្រាត ស្ករ សារធាតុសរីរាង្គដែលមានក្នុងទឹកជ័រ បង្កើតបានជាអាស៊ីតដែលងាយកាយចំហាយ ធ្វើឲ្យកកជ័រ

74. Khi cạo tận thu ở những cành nhánh cao, muốn dẫn mủ vào chén phải làm như thế nào?
 ៧៤. តើពេលធ្វើការចៀរប្រមូលឲ្យអស់ជ័រនៅលើមែកដែលខ្ពស់ គេត្រូវតែធ្វើដូចម្តេចដើម្បី តម្រងទឹកជ័រឲ្យហូរចូលក្នុងចាន

- a) Dẫn mủ từ máng dẫn mủ xuống chén hứng mủ bằng dây dẫn
- ក) តម្រងទឹកជ័រឲ្យហូរចូលក្នុងចាន ដោយខ្សែតម្រង
- b) Dẫn mủ bằng cách rong một mương dài từ miệng cạo xuống máng dẫn mủ vào chén
- ខ) តម្រងជ័រដោយឆ្លុតចង្កូរមួយមានប្រវែងពីមុខចៀរ ដល់ស្លាបព្រាដើម្បីបង្ហូរទឹកជ័រចូលក្នុងចាន
- c) Cả 2 câu a, b đều sai
- គ) ចម្លើយ ក និង ចម្លើយ ខ ខុសទាំងពីរ

d) Cả hai câu a và b đều đúng.

ឃ) ចំឡើយ ក និង ចំឡើយ ខ ត្រូវទាំង២

Giờ cạo (2 câu)

ពេលវេលាធ្វើការចៀរដី (២ សំណួរ)

75. Vì sao nắng suất mủ khi cạo trễ cho thấp hơn so với cạo sớm?

៧៥. តើហេតុអ្វីធ្វើការចៀរនៅពេលថ្ងៃបន្តិច នឹងឲ្យទិន្នផលដីរតិចជាងធ្វើការចៀរពីព្រលឹម?

a) Do ảnh hưởng của thời tiết

ក) ដោយសារឥទ្ធិពលអាកាសធាតុ

b) Do thời gian chảy mủ ngắn hơn.

ខ) ដោយសាររយៈពេលហូរដីរតិចជាង

c) Do tâm lý của người công nhân cạo.

គ) ដោយសារចិត្តសាស្ត្ររបស់កម្មករចៀរដី

d) Do trút trễ nên mủ không được nhiều.

ឃ) ដោយសារសារដីរយឹត ហេតុដូច្នេះដីមិនបានច្រើន

76. Quy định giờ cạo mủ trong ngày cạo?

៧៦. ការកំណត់ពេលវេលាធ្វើការចៀរក្នុងថ្ងៃចៀរដី

a) Bắt đầu cạo khi thấy rõ đường cạo, mùa mưa thì phải chờ vỏ cây khô ráo mới bắt đầu cạo, đến 11 – 12 giờ trưa mà vỏ cây chưa khô thì nghỉ cạo ngày đó

ក) ចាប់ផ្តើមធ្វើការចៀរដី នៅពេលអាចមើលឃើញច្បាស់ផ្លូវចៀរ។ ក្នុងរដូវភ្លៀងគេចាប់ផ្តើមធ្វើការចៀរនៅពេលផ្ទាំងចៀរស្ងួតល្អ ករណីលុះដល់វេលាម៉ោង ១១ - ១២ថ្ងៃត្រង់ ផ្ទាំងចៀរនៅតែសើម ត្រូវឈប់សម្រាកចៀរថ្ងៃនោះតែម្តង។

b) Tranh thủ cạo sớm khi mặt trời chưa lên, những ngày mưa nghỉ cạo

ខ. ធ្វើការចៀរពីព្រលឹម នៅពេលព្រះអាទិត្យមិនទាន់រះ ថ្ងៃណាមានភ្លៀងធ្លាក់ត្រូវឈប់សំរាកចៀរ

c) Chờ đến sáng hẵn mới cạo để tránh lỗi kỹ thuật

គ. រង់ចាំដល់មេឃឆ្លើយច្បាស់ទើបចាប់ផ្តើមធ្វើការចៀរ ដើម្បីចៀសវាងកុំឲ្យមានកំហុសបច្ចេកទេស

d) Cạo lúc nào cũng được khi thấy thuận lợi.

ឃ. ចាប់ផ្តើមធ្វើការចៀរនៅពេលណាក៏បាន ដែលយល់ឃើញថាងាយស្រួល

Giờ trút (2 câu)

ពេលវេលាសាងដី (២ សំណួរ)

77. Sau khi cạo xong phần cạo của mình, khi nào công nhân cạo mủ tiến hành trút mủ?

៧៧. តើពេលណាកម្មករចៀរដីចាប់ផ្តើមសាងដី ក្រោយពេលចៀររួចរាល់ចៀររបស់ខ្លួន?

a) Khi có hiệu lệnh trút mủ của tổ trưởng, đội trưởng.

ក) នៅពេលមានសញ្ញាបញ្ជារបស់ប្រធានក្រុម ប្រធានផ្នែកឲ្យសាងដី

b) Khi nào cũng được, tùy sức khỏe công nhân cạo.

ខ. ពេលណាក៏បាន អាស្រ័យទៅតាមសុខភាពរបស់កម្មករចៀរ

c) Khi mặt trời đứng bóng.

គ. នៅពេលថ្ងៃត្រង់

d) Khi trời sắp mưa.

ឃ. នៅពេលមេឃរកភ្លៀង

78. Để bảo đảm chất lượng khi giao nhận mủ phải làm như thế nào ?

៧៨. តើត្រូវធ្វើដូចម្តេចដើម្បីធានានូវគុណភាពជ័រនៅពេលធ្វើការប្រគល់ និង ទទួលជ័រ?

a) Khi đổ mủ nước từ thùng trút sang thùng chứa phải dùng rây lọc mủ với kích thước lỗ 5mm.

ក) នៅពេលចាក់ជ័រទឹកពីបោតសារជ័រចូលក្នុងបោតដាក់ជ័រ ត្រូវប្រើកន្រ្តងច្រោះទឹកជ័រដែលមានប្រហោង ៥ម.ម

b) Khi đổ mủ nước từ thùng chứa vào bồn của xe mủ phải có lưới lọc với kích thước lỗ 3mm

ខ) នៅពេលចាក់ជ័រទឹកពីបោតដាក់ជ័រ ចូលក្នុងស៊ីទែនរបស់រថយន្តជ័រ ត្រូវប្រើសំណាញ់ច្រោះទឹកជ័រមានប្រហោង ៣ម.ម

c) Khi đổ mủ nước từ thùng trút sang thùng chứa không cần dùng rây lọc mủ

គ. នៅពេលចាក់ជ័រទឹកពីបោតសារជ័រចូលក្នុងបោតដាក់ជ័រមិនចាំបាច់ប្រើកន្រ្តងច្រោះទឹកជ័រទេ

d) Chỉ có câu a và b là đúng.

ឃ) មានតែចម្លើយ ក និង ចម្លើយ ខ គឺត្រូវ

Kích thích mủ (8 câu)

ការធ្វើវិញ្ញាប (៨ សំណួរ)

79. Tiêu chuẩn cây cao su được sử dụng chất kích thích mủ?

៧៩. តើលក្ខខណ្ឌសំរាប់ដើមកៅស៊ូដែលអាចធ្វើវិញ្ញាបបាន មានដូចម្តេច?

a) Cây sinh trưởng bình thường.

ក) ដើមលូតលាស់ធម្មតា

b) Kỹ thuật cạo tốt.

ខ) បច្ចេកទេសចៀរល្អ

c) không bôi chất kích thích cho những cây bị cụt ngọn, cây bị bệnh nặng, cây có dấu hiệu khô mặt cạo hoặc cây quá nhỏ.

គ) មិនត្រូវធ្វើវិញ្ញាបចំពោះដើមដែលបាក់ចុង ដើមមានជំងឺកំរិតធ្ងន់ ដើមមានសញ្ញាស្លូតផ្ទាំងចៀរ ឬ ដើមតូចពេក

d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng.

ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើត្រូវទាំងអស់

80. Các giải pháp kích thích tăng sản lượng mủ hiện nay là:

៨០. បច្ចុប្បន្នវិធីសាស្ត្រធ្វើវិញ្ញាបដើម្បីបង្កើនទិន្នផលជ័រគឺ:

a) Dùng hóa chất có hoạt chất ethephon bôi lên cây cao su.

ក) ប្រើសារធាតុគីមីដែលមានធាតុសកម្មអេតេផុន Ethephon លាបទៅលើដើមកៅស៊ូ

b) Cho cây cao su hấp thu trực tiếp khí ethylen.

ខ) ឲ្យដើមកៅស៊ូស្រូបយកឧស្ម័នអេទីឡែន Ethylen ដោយផ្ទាល់

- c) Dùng tia laser kích thích mù.
- គ) ធ្វើវិញ្ញាបដោយការស្ទើរឡាហ្ស័រ Laser
- d) Chỉ có câu trả lời a và b là đúng.
- ឃ) មានតែចម្លើយ ក និង ចម្លើយ ខ គឺត្រូវ

81. Yêu cầu bảo quản chất kích thích mù Ethephon?

៨១. តើការរក្សាទុកថ្នាំវិញ្ញាបមានតម្រូវការដូចម្តេច?

- a) Tránh để nơi ẩm thấp, thiếu ánh sáng.
- ក) ចៀសវាងទុកដាក់នៅកន្លែងសើម ខ្វះពន្លឺ
- b) Để nơi bảo quản riêng, nhiệt độ từ 20 – 30 độ C kín đáo, an toàn.
- ខ) រក្សាទុកនៅកន្លែងដាច់ដោយឡែក សីតុណ្ហភាពពី ២០ - ៣០°C ស្ងាត់ និង មានសុវត្ថិភាព
- c) Để ngoài phạm vi tiếp xúc của trẻ con.
- គ) ទុកនៅកន្លែងផុតពីការប៉ះពាល់របស់ក្មេង
- d) Chất kích thích mù được giữ trong mát, tránh ánh nắng trực tiếp, tuân theo hạn sử dụng ghi trên bao bì.
- ឃ) ត្រូវរក្សាទុកថ្នាំវិញ្ញាបនៅក្នុងម្ជុំ ចៀសវាងប៉ះនឹងពន្លឺព្រះអាទិត្យផ្ទាល់ ពេលប្រើប្រាស់ត្រូវគោរពតាមកាលកំណត់ដែលមានបញ្ជាក់លើសំបកវេចខ្ចប់

82. Yêu cầu về an toàn lao động khi sử dụng chất kích thích Ethephon?

៨២. តម្រូវការអំពីសុវត្ថិភាពការងារនៅពេលប្រើប្រាស់ថ្នាំវិញ្ញាប?

- a) Khi bôi chất kích thích cho miệng cao cao, phải mang kính phòng hộ.
- ក. នៅពេលលាបថ្នាំវិញ្ញាបលើមុខចៀវដែលខ្ពស់ ត្រូវពាក់វ៉ែនតាការពារ
- b) Tránh để chất kích thích dính trên da, mắt. Trong trường hợp bị dính chất kích thích vào da phải rửa ngay bằng xà phòng và nước ấm. Nếu bị dính chất kích thích vào mắt phải rửa ngay nhiều lần bằng nước sạch.
- ខ. ចៀសវាងកុំឲ្យថ្នាំវិញ្ញាបប៉ះពាល់ដល់ស្បែក ខ្នាតចូលភ្នែក។ ករណីថ្នាំវិញ្ញាបប៉ះពាល់ដល់ស្បែកត្រូវលាងជាបន្ទាន់ដោយសាប៊ូនិងទឹកក្ដៅអ៊ិន្ទ័រ។ ប្រសិនបើថ្នាំវិញ្ញាបខ្នាតចូលភ្នែកត្រូវលាងជាបន្ទាន់នឹងទឹកស្អាតឲ្យបានច្រើនដង
- c) Sau khi sử dụng phải hủy bỏ bao bì đựng chất kích thích, không sử dụng lại.
- គ. ក្រោយពេលប្រើប្រាស់រួច ត្រូវកំទេចចោលសំបកដាក់ថ្នាំវិញ្ញាប ពុំត្រូវប្រើប្រាស់ឡើងវិញ គោរពបែបបទផ្សេងៗ
- d) Cả 3 câu trả lời trên đều đúng.
- ឃ) ចម្លើយទាំង៣ខាងលើ គឺត្រូវទាំងអស់

83. Chất kích thích Ethephon có làm ảnh hưởng đến chất lượng gỗ cao su sau này không?

៨៣. តើថ្នាំវិញ្ញាប អេតេផុន (Ethephon) មានជះឥទ្ធិពលអ្វីដល់គុណភាពឈើកៅស៊ូនៅថ្ងៃក្រោយដែរឬទេ?

- a) Có ảnh hưởng đến chất lượng gỗ.
- ក) ជះឥទ្ធិពលដល់គុណភាពឈើ

- b) Chỉ ảnh hưởng đến chất lượng gỗ nếu sử dụng thuốc liên tục và lâu dài.
- ខ) មានប៉ះពាល់ដល់គុណភាពឈើ ប្រសិនបើប្រើប្រាស់ថ្នាំព្យាបាលបន្តបន្ទាប់គ្នាជាយូរពេលយូរ
- c) Không có ảnh hưởng gì đến chất lượng gỗ cao su.
- គ) មិនប៉ះពាល់ដល់គុណភាពឈើកៅស៊ូឡើយ
- d) Đang còn nghiên cứu.
- ឃ) កំពុងសិក្សាស្រាវជ្រាវ

84. Không được bôi chất kích thích mủ Ethhephon vào những thời điểm nào:
 ៨៤. តើត្រូវហាមឈាបថ្នាំព្យាបាល អេតេផុន (Ethhephon) នៅពេលណា?

- a) Lúc trời có dấu hiệu sắp mưa hoặc mặt cạo còn ướt.
- ក) នៅពេលមេឃរកភ្លៀង ឬ ផ្ទាំងចៀរនៅសើម
- b) Lúc trời nắng gắt.
- ខ) នៅពេលមេឃក្ដៅខ្លាំង
- c) Trong mùa cao su thay lá hoặc vườn cây đang bị bệnh.
- គ) នៅក្នុងរដូវកៅស៊ូលាស់ស្លឹកថ្មី ឬ ពេលដែលចំការកៅស៊ូកំពុងមានជំងឺ
- d) Tất cả đều đúng.
- ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើ គឺត្រូវទាំងអស់

85. Tác dụng của chất kích thích để tăng sản lượng mủ thể hiện rõ nhất qua việc:
 ៨៥. ប្រសិទ្ធភាពនៃការប្រើប្រាស់ថ្នាំព្យាបាល ដើម្បីបង្កើនទិន្នផលជ័រ បង្ហាញឲ្យឃើញច្បាស់បំផុតតាមរយៈ៖

- a) Tăng năng suất lao động cạo mủ.
- ក. បង្កើនលទ្ធផលពលកម្មក្នុងការចៀរជ័រ
- b) Giảm tỷ lệ bệnh khô miệng cạo.
- ខ) បន្ថយអត្រាជំងឺស្ងួតមុខចៀរ
- c) Tiết kiệm được lượng phân bón.
- គ) សន្សំសំចៃបរិមាណជី
- d) Kéo dài thời gian chảy mủ.
- ឃ) ពន្យារពេលហូរជ័រ

86. Những dạng vườn cây cao su kinh doanh nào dưới đây không được sử dụng chất kích thích mủ?
 ៨៦. តើស្ថានភាពចំការកៅស៊ូអាជីវកម្មមួយណាខាងក្រោមនេះ មិនត្រូវប្រើថ្នាំព្យាបាលជ័រ?

- a) Không trang bị máng chắn mưa.
- ក) មិនបំពាក់របាំងការពារទឹកភ្លៀង
- b) Đang cao nhíp độ d/2.
- ខ) កំពុងចៀរជ័រតាមសង្វាក់ចៀរ d/2
- c) Đang cạo úp có kiểm soát.
- គ) កំពុងចៀរផ្តាច់ដោយមានការត្រួតពិនិត្យ

d) Ngưng cạo sau 1 thời gian dài.

ឃ) ឈប់ចៀរអស់មួយរយៈពេលយូរ

Chăm sóc và quản lý vườn cây kinh doanh (6 câu)

ការថែទាំ និងគ្រប់គ្រងចំការកៅស៊ូអាជីវកម្ម (៦ សំណួរ)

87. Tại sao không được cày giữa hàng trong vườn cao su khai thác:

៨៧. តើហេតុអ្វីមិនត្រូវធ្វើដីតាមចន្លោះជួរកៅស៊ូក្នុងចំការអាជីវកម្ម?

a) Vi sẽ làm đứt rễ hút dinh dưỡng của cây cao su và gây xói mòn đất

ក) ពីព្រោះនឹងធ្វើឲ្យដាច់ឫសស្រូបយកសារធាតុចិញ្ចឹមរបស់ដើមកៅស៊ូ និងធ្វើឲ្យហូរព្រោះដី

b) Vi cày sẽ làm ức chế khả năng cho mủ của cây cao su

ខ) ពីព្រោះការធ្វើដីនឹងរារាំងសមត្ថភាពផ្តល់ជ័ររបស់ដើមកៅស៊ូ

c) Cày giữa hàng sẽ làm cây cao su bị khô mặt cạo

គ) ការធ្វើដីតាមចន្លោះជួរកៅស៊ូនឹងធ្វើឲ្យដើមកៅស៊ូត្រូវស្ងួតផ្ទាំងចៀរ

d) Cày giữa hàng không hiệu quả kinh tế.

ឃ) ការធ្វើដីតាមចន្លោះជួរកៅស៊ូមិនចំណេញផ្នែកសេដ្ឋកិច្ច

88. Biện pháp làm cỏ giữa hàng cho vườn cao su kinh doanh?

៨៨. វិធានការសំអាតស្មៅតាមចន្លោះជួរកៅស៊ូសំរាប់ចំការកៅស៊ូអាជីវកម្ម?

a) Làm thật sạch cỏ để tiêu diệt các mầm bệnh

ក) សំអាតឲ្យអស់ស្មៅដើម្បីបំបាត់ប្រភពកើតមានជម្ងឺ

b) Sử dụng cày lật để tận diệt cỏ dại

ខ) ក្លែងផ្ទុកដីដើម្បីសំលាប់ឲ្យអស់ស្មៅចង្រៃ

c) Thường xuyên phát cỏ giữa hàng, giữ lại thảm cỏ dày từ 10 – 15cm để chống xói mòn.

គ) សំអាតស្មៅតាមចន្លោះជួរកៅស៊ូជាប្រចាំ ត្រូវរក្សាទុកគម្របស្មៅមានកម្ពស់ពី ១០ ទៅ ១៥ស.ម ដើម្បីទប់ស្កាត់ការហូរព្រោះ

d) Kết hợp cơ giới và thủ công để làm cỏ.

ឃ) សំអាតស្មៅដោយគូបផ្សំរវាងកម្លាំងហត្ថកម្ម និង គ្រឿងយន្ត

89. Để xác định yêu cầu phân bón cho vườn cây cao su kinh doanh, cách tốt nhất là dựa vào:

៨៩. ដើម្បីកំណត់បានតម្រូវការដាក់ដីសំរាប់ចំការកៅស៊ូអាជីវកម្ម វិធីល្អបំផុតគឺផ្អែកទៅលើ៖

a) Kinh nghiệm bón phân trước đây đã áp dụng

ក) បទពិសោធន៍ដាក់ដីដែលមានតាំងពីមុនមក

b) Tài liệu của các nước trồng cao su tiên tiến

ខ) ឯកសាររបស់ប្រទេសដែលមានការជឿនលឿនលើការដាំដំណាំកៅស៊ូ

c) Kết quả chẩn đoán dinh dưỡng qua phân tích đất, lá cây cao su

គ) លទ្ធផលពីការវិនិច្ឆ័យសារធាតុចិញ្ចឹមតាមរយៈការវិភាគដី និងស្លឹកកៅស៊ូ

d) Yêu cầu ưu tiên bón phân hữu cơ vi sinh cho vườn cây kết hợp với việc bón phân hoá học.

ឃ) ដាក់ជីមីក្រូសរីរាង្គ រួមផ្សំជាមួយនឹងការដាក់ជីគីមីសំរាប់ចំការអាជីវកម្ម គឺជាជម្រើសចម្បង

90. Trong mùa cao su thay lá hàng năm , người công nhân cao mủ sẽ làm một trong các việc sau :

៩០. តើនៅរដូវកៅស៊ូលាស់ស្លឹកថ្មីជារៀងរាល់ឆ្នាំ កម្មករចៀរជ័រនឹងធ្វើការងារមួយណា ក្នុងចំណោមការងារមានដូចខាងក្រោមនេះ?

a) Bôi thuốc phòng bệnh cháy nắng.

ក) លាបថ្នាំការពារជំងឺនេះក្រៀមដោយសារកំដៅថ្ងៃ

b) Bón phân cho vườn cây.

ខ) ដាក់ជីឲ្យចំការ

c) Phòng chống cháy cho vườn cây.

គ) ការពារភ្លើងនេះចំការ

d) Bôi thuốc kích thích mủ.

ឃ) លាបថ្នាំរំញោច

91. Trường hợp vườn cao su bị cháy có khả năng phục hồi, cách xử lý cho cây cao su như sau:

៩១. ករណីចំការកៅស៊ូត្រូវភ្លើងនេះ ប៉ុន្តែអាចស្តារឡើងវិញបាន គេត្រូវអនុវត្តវិធានការដូចខាងក្រោម:

a) Bôi lên lớp vỏ bị cháy bột lưu hùynh thấm nước (Sulox, Kumulus) nồng độ 0,3%.

ក) លាបម្សៅស្ពាន់ជ័រស្រូបទឹក (Sulox, Kumulus) កំហាប់ ០,៣% លើផ្នែកសំបកត្រូវភ្លើងនេះ

b) Nạo sạch lớp vỏ bị cháy

ខ) កោសឲ្យអស់ផ្នែកសំបកត្រូវភ្លើងនេះ

c) Dùng đốt chích thử mủ phía dưới miệng cao để xác định vùng vỏ khô, tiến hành cạo cách ly.

គ) ប្រើដែកស្រូចចាក់ស្ទង់មើលនៅខាងក្រោមមុខចៀរ ដើម្បីកំណត់បានតំបន់ដែលត្រូវស្លូតជ័រ ទើបធ្វើការចៀរដោយអនុវត្តការចៀរដាច់ដោយឡែក

d) Quét dung dịch vôi 5% lên lớp vỏ cây bị ảnh hưởng.

ឃ) លាបសូលុយស្យុងកំបោរ ៥% ទៅលើផ្នែកសំបកត្រូវជះឥទ្ធិពលដោយសារភ្លើងនេះ

92. Để đạt hiệu quả cao đối với vườn cây cao su kinh doanh trước khi thanh lý, tái canh phải làm như thế nào :

៩២. តើត្រូវធ្វើដូចម្តេចដើម្បីទទួលបានប្រសិទ្ធភាពខ្ពស់ ចំពោះចំការកៅស៊ូអាជីវកម្ម មុនពេលកាប់ចោលដើមកៅស៊ូចាស់ ដាំថ្មីឡើងវិញ?

a) Có kế hoạch cạo tận thu 1 năm

ក) មានផែនការចៀរប្រមូលជ័រឲ្យអស់ក្នុងរយៈពេល១ឆ្នាំ

b) Có kế hoạch cạo tận thu ít nhất 2 năm

ខ) មានផែនការចៀរប្រមូលជ័រឲ្យអស់ក្នុងរយៈពេលតិចបំផុត ២ឆ្នាំ

c) Có kế hoạch cạo tận thu 1 năm 6 tháng

គ) មានផែនការចៀរប្រមូលជីវឲ្យអស់ក្នុងរយៈពេល ១ឆ្នាំ ៦ខែ

d) Đến tuổi cạo 20 là thanh lý luôn không cần cạo tận thu.

ឃ) ដល់អាយុចៀរឆ្នាំទី ២០ ត្រូវកាប់ចោលដើមកៅស៊ូចាស់តែម្តង ដោយមិនចាំបាច់ចៀរប្រមូលឲ្យអស់ជីវ

Ký hiệu (6 câu)

សញ្ញាសន្មត (៦ សំណួរ)

93. Quy ước đánh dấu vi phạm lỗi kỹ thuật cạo phạm nặng trên cây cao su là:

៩៣. សញ្ញាសន្មតកំហុសបច្ចេកទេសចៀរបូសខ្លាំងគឺ៖

a) II

ក) II

b) W

ខ) W

c) A

គ) A

d) V

ឃ) V

94. Quy ước đánh dấu vi phạm lỗi kỹ thuật cạo vệ sinh kém là:

៩៤. សញ្ញាសន្មតកំហុសបច្ចេកទេសធ្វើអនាម័យខ្សោយគឺ៖

a) Δ

ក) Δ

b) ∇

ខ) ∇

c) II

គ) II

d) W

ឃ) W

95. Quy ước đánh dấu vi phạm lỗi kỹ thuật cạo cạo nặng trên cây cao su là:

៩៥. សញ្ញាសន្មតកំហុសបច្ចេកទេសចំពោះការចៀររាក់ខ្លាំងគឺ៖

a) Δ

ក) Δ

b) V

ខ) V

c) ∇

គ) ∇

d) ^

ឃ) ^

96. Quy ước đánh dấu vi phạm lỗi kỹ thuật cạo dày dăm nặng:

៩៦. សញ្ញាសន្មត់កំហុសបច្ចេកទេសចំពោះការជៀរអាចម៍ពន្លាកក្រាស់ខ្លាំងគឺ៖

a) Δ

ក) Δ

b) $\times$

ខ) $\times$

c) A

គ) A

d) V

ឃ) V

97. Ký hiệu ∇ biểu hiện lỗi kỹ thuật:

៩៧. សញ្ញា ∇ ជាសញ្ញាសន្មត់ចំពោះកំហុសបច្ចេកទេស៖

a) Vệ sinh kém.

ក) អនាម័យខ្សោយ

b) Tân thu mủ kém.

ខ) ប្រមូលផ្តុំខ្សោយ

c) Cạo dày dăm nặng.

គ) ជៀរអាចម៍ពន្លាកក្រាស់ខ្លាំង

d) Cạo cạo nặng.

ឃ) ជៀរពាក់ខ្លាំង

98. Quy ước đánh dấu vi phạm lỗi kỹ thuật miệng cạo lượn sóng là:

៩៨. សញ្ញាសន្មត់កំហុសបច្ចេកទេសចំពោះមុខជៀរលោតរលកគឺ៖

a) Δ

ក) Δ

b) ∇

ខ) ∇

c) ||

គ) ||

d) W

ឃ) W

Cây Khô miệng cạo (2 câu)
ដើមស្លឹកមុខចៀរ (២ សំណួរ)

99. Khi phát hiện cây bị khô miệng cạo , người công nhân cạo mủ sẽ xử lý như thế nào ?

៩៩. តើកម្មករចៀរជ័រត្រូវធ្វើដូចម្តេចនៅពេលឃើញមានដើមកៅស៊ូត្រូវស្លឹកមុខចៀរ?

a) Phải ngưng cạo và kiểm tra ngay vùng khô mủ để cạo cách ly và chuyển mặt cạo.

ក) ត្រូវផ្អាកចៀរ និង ពិនិត្យនៅតំបន់ស្លឹកជ័រភ្លាម ដើម្បីអនុវត្តការចៀរដាច់ដោយឡែក និង ផ្លាស់ប្តូរផ្ទាំងចៀរ

b) Bôi thuốc kích thích mủ để cạo tiếp tục.

ខ) លាបថ្នាំរំញោចដើម្បីចៀរបន្ត

c) Tăng cường phân bón cho cây khô miệng cạo.

គ. ដាក់ជីបន្ថែមសម្រាប់ដើមស្លឹកមុខចៀរ

d) Báo với tổ trưởng, cán bộ kỹ thuật để có biện pháp xử lý.

ឃ) រាយការណ៍ទៅប្រធានក្រុម បុគ្គលិកបច្ចេកទេស ដើម្បីមានវិធានការដោះស្រាយ

100. Triệu chứng của hiện tượng khô miệng cạo?

១០០. រោគសញ្ញានៃបាតុភូតស្លឹកមុខចៀរមានដូចម្តេច?

a) Cây bị chết ngưng, lá rụng, miệng cạo bị khô, không cho mủ.

ក) ដើមងាប់បញ្ចាស់ពីក្រោមឡើងលើ ជ្រុះស្លឹក មុខចៀរស្លឹក មិនអាចផ្តល់ជ័រ

b) Mặt cạo bị khô đồng loạt cùng một phía, nếu bệnh trầm trọng sẽ làm chết cả cây hoặc một bên cây, cạo không có mủ.

ខ) ផ្ទាំងចៀរស្លឹកជ័រប្រមាញ់នៅតែម្ខាង ករណីធំជីធ្ងន់ធ្ងរនឹងធ្វើឲ្យដើមងាប់ទាំងស្រុង ឬ ងាប់មួយផ្នែក ចៀរមិនមានជ័រ

c) Cây đang cạo mủ bình thường xuất hiện các đoạn khô mủ ngắn trên miệng cạo, vết khô sẽ lan dần nhanh ra sau đó khô mủ toàn miệng cạo và cây bị khô mủ hoàn toàn

គ) ដើមកំពុងចៀរជ័រធម្មតា ឃើញមានមួយកំណាត់ចង្កូរមុខចៀរខ្លីស្លឹកជ័រ ស្មាមស្លឹកជ័រនឹងរីករាលដាលជាបន្តបន្ទាប់យ៉ាងឆាប់រហ័ស បន្ទាប់មកស្លឹកជ័រលើមុខចៀរទាំងអស់ និង ដើមត្រូវស្លឹកជ័រទាំងស្រុងតែម្តង

d) Tất cả đều đúng.

ឃ) ចំឡើយទាំង៣ខាងលើ គឺត្រូវទាំងអស់